**TUẦN 3**

*Ngày soạn: 28/9/2024*

*Ngày soạn: Thứ Hai (30/9/ 2024)*

**Hoạt động trải nghiệm: Tiết 7**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NIỀM VUI NHÂN ĐÔI, NỖI BUỒN CHIA NỬA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tham gia hoặc lắng nghe các tiết mục kể chuyện về chủ đề “Niềm vui nhân đôi nỗi buồn chia nửa.”

- Chia sẻ thông điệp nhận được từ những câu chuyện.

- Tích cực tham gia các hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Học sinh**: Chuẩn bị trước câu chuyện theo chủ điểm: “Niềm vui nhân đôi, nỗi buồn chia nửa”.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
|  | \* Kể chuyện về chủ điểm “Niềm vui nhân đôi, nỗi buồn chia nửa”.  - HS kể chuyện chủ đề “Niềm vui nhân đôi, nỗi buồn chia nửa”.  - HS chia sẻ thông điệp học được.  - GV chuẩn bị cho HS tham gia hoặc lắng nghe các tiết mục kể chuyện về chủ đề “Niền vui nhân đôi, nỗi buồn chia nửa”.  + Kể chuyện: Chuẩn bị các tiết mục kể chuyện.  + Sắp xếp ghế ngồi trên sân trường phù hợp với tình hình của từng trường.  - GV động viên HS tham gia biểu diễn và cổ vũ các tiết mục trình diễn.  - GV nhắc nhở HS tuân thủ nề nếp khi tham gia hoạt động tập thể.  - GV mời 2 – 3 HS đại diện chia sẻ thông điệp em nhận được từ câu chuyện.  - GV tập trung HS vào lớp của mình để phổ biến về nội quy... | - HS tham gia chuẩn bị theo sự phân công của GV.  - HS chăm chú xem các tiết mục biểu diễn.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS di chuyển vào lớp theo hàng, ngồi đúng vị trí và lắng nghe nội quy, thời khóa biểu,… |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán: Tiết 11**

**CỘNG, TRỪ HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố phép cộng, phép trừ hai phân số khác mẫu số hoặc có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.

- Hiểu được cách tính cộng, trừ hai phân số khác mẫu số bằng cách quy động mẫu số (lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số).

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint, bảng nhóm.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi Đi tìm kho báu  + Câu 1: Thực hiện tô màu băng giấy  + Câu 2: Quy đồng mẫu số 2 phân số sau:  và  Câu 3: Rút gọn phân số  Câu 4. Tính +  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + B  + B  + A  + B  - HS lắng nghe. |
| **Khám phá** | **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  Tình huống a:  + Việt đổ vào bình bao nhiêu lít nước?  + Mai đổ vào bình bao nhiêu lít nước?  + Cả hai bạn đổ vào bình bao nhiêu lít nước?  - GV chốt: phép cộng  là phép cộng 2 phân số khác mẫu số.  - Để thực hiện được phép cộng trên ta làm thế nào?  - GV cùng HS thực hiện cách quy đồng.  - Khi đã quy đồng 2 mẫu số, ta thực hiện phép cộng 2 phân số như thế nào?  Tình huống b:  - Mai và Việt, ai đổ nước vào bình nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu lít nước?  - Để thực hiện được phép trừ trên ta làm thế nào?  - GV cùng HS thực hiện cách quy đồng.  - Khi đã quy đồng 2 mẫu số, ta thực hiện phép cộng 2 phân số như thế nào?  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  Muốn cộng (hoặc trừ) hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số rồi cộng (hoặc trừ) hai phân số đã quy đồng mẫu số. | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + Việt đổ vào bình  lít nước.  + Mai đổ vào bình  lít nước.  + Cả hai bạn đổ vào bình lít nước  - Ta phải quy đồng mẫu số của 2 phân số  - 2 mẫu số 5 và 2 không chia hết cho nhau. Ta lấy lấy mẫu số chung : 5 x 2 = 10    - Ta cộng tử số với tử số, giữ nguyên mẫu số.    - Bạn Mai đổ nhiều hơn bạn Việt, ta có phép trừ:  - Ta phải quy đồng mẫu số của 2 phân số    - Ta trừ tử số với tử số, giữ nguyên mẫu số.    - 2-3 HS nhắc lại quy tắc |
| **Thực hành** | Bài 1  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bai tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương  Bài 2  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV nhận xét bài, đánh giá, tuyên dương. | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bài tập 1:    QĐMS:  - Tính:    QĐMS:  - Tính:    QĐMS:  - Tính:    QĐMS:  - Tính:    QĐMS:  - Tính:    QĐMS:  - Tính:  - Các nhóm báo cáo kết quả.    - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi  - HS tóm tắt bài toán:  + Vòi thứ nhất chảy:  bể  + Vòi thứ hai chảy:  bể  + Cả hai vòi chảy được: ? phần bể nước.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  Giải:  Cả hai vòi chảy được số phần của bể nước là:  (bể )  Đáp số  bể  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Vận dụng** | **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Cách chơi: GV đưa cho HS một số loại hoa quả (quả ổi, cam,…). Chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 3-4 HS. GV hô cô cần 1/5 quả ổi, cô cần 2/3 số táo,… tức thì các nhóm nhóm cắt ổi hoặc nhặt táo sao cho đúng với số phần GV yêu cầu. Nhóm nào làm đúng được nhận loại trái cây đó. Nhóm sai trả lại trái cây cho GV. Thời gian chơi tư 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  - Các nhóm rút kinh nghiệm. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Tiết 15**

**ĐỌC: TIẾNG HẠT NẢY MẦM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Tiếng hạt nảy mầm,* biết thể hiện giọng đọc khác nhau phù hợp với lời thơ nói về các em học sinh hoặc nói về cô giáo trong lớp học đặc biệt - lớp học của trẻ khiếm thính; nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm nhận tinh tế của nhà thơ về suy nghĩ, cảm xúc của các bạn nhỏ và của cô giáo trong giờ học.

b. Hiểu bài thơ viết về một tiết học với bao nghĩ suy, cảm xúc, mong ước của cô giáo và học trò; nhận ra được mối liên hệ giữa các chi tiết về hình ảnh và âm thanh mà cô giáo mong muốn truyền tải đến các em học sinh thiệt thòi về khả năng nghe, khả năng nói. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Các em học sinh như những cánh chim non, tất cả đều được chắp cánh bay cao, bay xa bởi tình yêu thương vô bờ và sự tận tâm với nghề của thầy cô giáo.

- Biết quan tâm, giúp đỡ, thể hiện sự đồng cảm sẻ chia với những người có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi.

- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

- Biết hoà đồng với bạn bè và có suy nghĩ độc lập, mang cá tính riêng.

\* GD quyền con người: Trẻ em có quyền được chăm sóc, học tập để phát triển toàn diện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - 2 HS đọc nối tiếp bài *Bến sông tuổi thơ* và trả lời 1 – 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài (hoặc GV nêu câu hỏi khác, Ví dụ: Bài đọc giúp em hiểu thêm điều gì về chủ điểm *Thế giới tuổi thơ?*).  - GV hướng dẫn cách thực hiện:  + HS đọc yêu cầu của hoạt động Khởi động và thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm  + 1 bạn nêu từ ngữ chỉ âm thanh, 1 bạn đoán đó là âm thanh của sự vật, hiện tượng nào.  - GV nhận xét các nhóm.  - GV mời HS nhận xét tranh minh hoạ bài thơ.  - GV tổng hợp ý kiến và nhấn mạnh:  + Tranh minh hoạ là hình ảnh lớp học của các bạn khiếm thính, các bạn đang làm động tác theo cô.  + Bài thơ *Tiếng hạt nảy mầm* là một bài thơ rất xúc động, viết về một lớp học đặc biệt: các bạn trong lớp học này là HS khiếm thính, các bạn không nghe được gì và vì thế các bạn cũng không nói được. Các em đọc bài thơ để biết cô giáo đã giúp các bạn học tập như thế nào. | - HS đọc  - 2 HS chơi đố vui trước lớp để làm mẫu.  (Ví dụ: tí tách (tiếng mưa rơi, tiếng nước rơi xuống từng giọt, cách quãng), rì rào (tiếng gió thổi qua vòm lá, tiếng sóng vỗ), thình thịch (tiếng tim đập mạnh, tiếng chân giẫm mạnh trên nền đất),bì bõm (tiếng bước chân lội nước, tiếng mái chèo khua nước),...).  - HS chơi đoán âm thanh theo cặp  - 1 – 2 HS nhận xét tranh minh hoạ bài thơ.  - Lắng nghe |
| Khám phá | 1. Luyện đọc  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài thơ, biết thể hiện giọng đọc khác nhau, phù hợp với lời thơ nói về các em học sinh hoặc nói về cô giáo trong lớp học đặc biệt – Lớp học của trẻ khiếm thính.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - Gọi HS chia đoạn  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: nụ môi hồng, nắng vàng, lặng chăm, nảy mầm, lo toan…  - GV hướng dẫn luyện đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: tưng bừng, vụt qua sông, inh ỏi, ran vách đá….  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp các nhân vật,  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương.  \* Giải nghĩa từ.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Ảnh ỏi: giọng ngân vang lảnh lót  + Tưng bừng: quang cảnh, không khí nhộn nhịp, vui vẻ.  + Lặng chăm: im lặng và chăm chú.  2. Tìm hiểu bài  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ở khổ thơ thứ nhất, chi tiết nào giúp em nhận ra đây là lớp học của trẻ khiếm thính (mắt khả năng nghe hoặc nghe kém)?  - GV giải thích thêm: Vì ngôn ngữ của người khiếm thính là ngôn ngữ ký hiệu sử dụng bằng tay.  + Câu 2: Theo em, những khó khăn, thiệt thòi của các bạn học sinh trong bài thơ là gì?  + Câu 3: Cô giáo đã gợi lên trong tâm trí học trò những hình ảnh và âm thanh nào của cuộc sống?  + Câu 4: Những chi tiết nào cho thấy các bạn học sinh rất chăm chú? Vì sao giờ học của cô giáo cuốn hút được các bạn?  + Câu 5: Em có suy nghĩ gì về cô giáo của lớp học đặc biệt này qua 2 khổ thơ cuối?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt: Những bạn nhỏ trong lớp học đều là người khiếm thính, tuy các bạn có thêm một số khó khăn nhưng ai cũng đều chăm chú, háo hức học tập, hình thành được cho mình những hình ảnh và âm thanh của cuộc sống. Có được điều này nhờ sự tận tâm, đam mê với nghề của người giáo viên. | - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  + Đoạn 1: 2 Khổ thơ đầu  + Đoạn 2: 2 khổ thơ tiếp theo  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc  - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ  - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Chi tiết giúp em nhận ra đây là lớp học của trẻ khiếm thính là: Đôi tay cô cụp mở/ Bao tưng bừng thanh âm.  - Trong bài thơ, các bạn học sinh gặp phải khó khăn và thiệt thòi của việc khiếm thính. Họ phải đối mặt với việc không thể nghe được như bình thường, điều này làm cho việc tiếp thu kiến thức và giao tiếp trở nên khó khăn hơn so với các bạn không khiếm thính.  + Cô giáo đã gợi lên trong tâm trí học trò những hình ảnh và âm thanh của cuộc sống:  - Hình ảnh:  + Con tàu biển buông neo  + Ngôi sao mọc rừng chiều  - Âm thanh:  + Tiếng hạt nảy mầm  + Tiếng lá động trong vườn  + Tiếng sớm mai mẹ gọi  + Tiếng cuộc đời sâu vợi  + Vó ngựa ra vách đá.  + Những chi tiết cho thấy các bạn học sinh rất chăm chú:  + Các bé vẫn lặng chăm/ Nhìn theo cô mấp máy  - Giờ học của cô giáo cuốn hút các bạn bởi cô giáo tạo ra một môi trường học tập sôi động và đầy sáng tạo. Bằng cách sử dụng ngôn ngữ hình ảnh và âm thanh sinh động, cô giáo làm cho việc học trở nên thú vị và hấp dẫn hơn đối với các bạn học sinh.  + Thông qua hai khổ thơ cuối, ta có thể nhận thấy cô giáo của lớp học đặc biệt này là một người giáo viên tận tâm và đầy nhiệt huyết. Cô giáo không chỉ giảng dạy kiến thức mà còn gợi lên trong tâm trí học trò những trải nghiệm đầy ý nghĩa về cuộc sống và tự nhiên. Sự chăm sóc và sự quan tâm của cô giáo đã tạo ra một môi trường học tập tích cực và động viên cho các bạn học sinh khiến cho họ cảm thấy được yêu thương và động viên trong quá trình học tập.  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| Luyện tập | - GV cho HS đọc theo nhóm, đọc thuộc bài thơ.  - HS xung phong đọc thuộc lòng  - Nhận xét | - Thực hiện theo YC của GV |
| Vận dụng | - Bài học giúp em hiểu trẻ em có những quyền gì?  - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Tiếng hạt nảy mầm”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - Quyền được chăm sóc, học tập để phát triển toàn diện.  - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

###### **Tiếng Việt: Tiết 16**

###### **LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ**

###### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Có thêm kiến thức về ba nhóm đại từ: đại từ xưng hô, đại từ thay thế và đại từ nghi vấn. Hiểu được chức năng của chúng, biết cách sử dụng những đại từ này cho phù hợp.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

- Biết hoà đồng với bạn bè và có suy nghĩ độc lập, mang cá tính riêng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV tổ chức trò chơi “Vườn hoa của em”  + Câu 1: Đại từ là gì?  + Câu 2: Tìm đại từ trong đoạn sau:  “Cho tôi đi làm mưa với  Chị gió ơi chị gió ơi  Tôi muốn cây được xanh lá  Hoa lá được tốt tươi”  + Câu 3: Tìm đại từ trong câu thơ sau:  Cái cò, cái vạc, cái nông,  Sao mày giẫm lúa nhà ông, hỡi cò?  + Câu 4: Tìm đại từ trong đoạn sau:  Trái đất này là của chúng mình  Quả bóng xanh bay giữa trời xanh  Bồ câu ơi tiếng chim gù thương mến  Hải âu ơi cánh chim vờn trên sóng  Cùng bay nào  Cho trái đất quay  Cùng bay nào  Cho trái đất quay.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  Bài 1  - Mời HS đọc yêu cầu và nội dung của bài  - GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  - GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV chốt lại kiến thức: Từ xưng hô thường thể hiện thái độ, thứ bậc, tuổi tác,… của người nói. Do vậy, khi xưng hô, ta cần dùng từ sao cho lịch sự, nhã nhặn thể hiện đúng mối quan hệ với người nghe | - HS tham gia chơi  - Đáp án: Đại từ là từ dùng để thay thế như thế, vậy, đó, này,... (đại từ thay thế), để hỏi như ai, gì, nào, sao, bao nhiêu, đâu,... (đại từ nghi vấn) hoặc để xưng hô như tôi, tớ, chúng tôi, chúng tớ mày, chúng mày, chúng ta,... (đại từ xưng hô).  - Đáp án: Tôi, chị  - Đáp án: mày, ông  - Đáp án: này, chúng mình  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời.  a. Nhân vật bà gọi người cháu là cu Dũng và cháu, xưng là bà, gọi con và cháu của mình là mẹ con (đây là những danh từ được dùng làm đại từ xưng hô). Cách xưng hô như vậy thể hiện mối quan hệ gần gũi, thân thiết.  b. Các từ xưng hô là ta và ngươi. Chuột cống xưng là ta, gọi cánh cam (và một số loài vật khác nữa) là nhà ngươi/ ngươi. Cách gọi này thể hiện sự ngạo mạn, tự tin, coi mình là hơn người khác của chuột cống.  - Nhận xét  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| Luyện tập | Bài 2  - Mời HS đọc yêu cầu và nội dung  - GV tổ chức hoạt động cho HS thực hiện nhiệm vụ qua trò chơi Truyền điện.  - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ, quan sát các nhóm HS thực hiện  - GV mời 1 – 2 nhóm trình bày kết quả hoạt động nhóm, các nhóm khác nhận xét.    - GV nhận xét, chốt đáp án  - GV chốt kiến thức: Trong đại từ thay thế các từ đó, ấy và này có thể thay thế cho nhau. Các từ thế và vậy có thể thay thế cho nhau.  Bài 3  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập  - GV tổ chức hoạt động nhóm đôi cho HS, HS hoạt động theo nhóm.  - GV mời 1 – 2 HS trả lời, các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét  - GV chốt kiến thức: Mỗi đại từ nghi vấn đều có với mục đích sử dụng riêng nên cần sử dụng đúng ngữ cảnh. | - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS phát biểu, trình bày ý kiến.  a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác đó/ ấy/ này thật lạ.  b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì thế/ vậy, con đường luôn phảng phất mùi lạc tiên chin.  c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú chú ý đến đó/ ấy/ này.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS nêu  - Làm việc nhóm  - HS phát biểu ý kiến.   |  |  | | --- | --- | | Câu có chứa đại từ nghi vấn | Mục đích sử dụng của đại từ nghi vấn | | a. Anh muốn gặp **ai?** | (2) Hỏi về người | | b. **Sao** con về muộn thế? | (5) Hỏi về nguyên nhân | | c. Bạn làm được mấy bài  tập rồi? | (1) Hỏi về số lượng | | d. **Bao giờ** cháu vê quê? | (3) Hỏi về thời gian | | e. Nó ngồi ở **đâu?** | (4) Hỏi về địa điểm |   - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu. |
| Vận dụng | - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Các bạn lớp mình”.  - Luật chơi: GV nói các câu về đặc điểm của HS trong lớp mình và để trống các đại từ. HS tự tìm, ghép từ sau dấu “.” để thành câu nói hoàn chỉnh. HS sẽ xung phong tìm đại từ đó sau mỗi câu GV đọc lên.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy  - Dặn dò bài về nhà | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Ví dụ: Bạn A dễ thương, bạn B cũng... (vậy/thế)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức: Tiết 3**

**BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương đất nước.

- HS nêu được vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

\* Giáo dục Quốc phòng an ninh: Nêu những tấm gương dũng cảm của tuổi trẻ Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**b. Học sinh**

- SHS, Vở Bài tập Đạo đức 5. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **Khởi động.** | - Giáo viên tổ chức cho học sinh xem video bài hát “Nhớ ơn Bác” (sáng tác của Phan Huỳnh Điểu).  - GV cùng HS chia sẻ nội dung và cảm xúc về bào hát.  + Ai yêu Bác Hồ nhất?  + Ai yêu các cháu thiếu nhi?  + Các cháu thiếu nhi đã làm gì để tỏ lòng biết ơn Bác Hồ?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bào mới. | - Học sinh xem bài hát, hiểu nội dung và chia sẻ cảm xúc cùng giáo viên.  + Các cháu nhi đồng.  + Bác Hồ  + Các bạn nhi đồng dâng hoa để tỏ lòng biết ơn Bác Hồ. |
| **Luyện tập** | **Bài tập 1. Lựa chọn đúng, sai.**  **Theo em, ai là người có công với quê hương, đất nước?**  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, đọc các thông tin dưới đây và lựa chọn.  - GV nhận xét, chốt :  ***Không phải tất cả những người lao động đều có công với quê hương đất nước nếu công việc của họ không mang tính chất cống hiến.***  **Bài tập 2: bày tỏ ý kiến**  - GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm, thảo luận và tranh biện đồng tình hay không đồng tình, vì sao với những những tình huống tỏng SGK:  **- GV nhận xét, tuyên dương**  **Bài tập 3: Lựa chọn hành vi.**  **-** GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm, thảo luận và lựa chọn hành vi đúng thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương đất nước.  **- GV nhận xét, tuyên dương.**  **Bài tập 4: Nhận xét thái độ, hành vi.**  **-** GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm, thảo luận và lựa chọn thái độ, hành vi của các bạn trong các trường hợp dưới đây:  **- GV nhận xét, tuyên dương.**  *\* Lồng ghép GDQPAN: Cho HS Nnu những tấm gương dũng cảm của tuổi trẻ Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc* | - HS làm việc chung, cùng đọc thông tin và đưa ra lựa chọn đúng về ai là người có công với quê hương đất nước:  + Người có công với quê hương đất nước là: a, b, d, e, h.  + HS giải thích vì sao em chọn đáp án đó.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm, cùng đọc tình huống và thảo luận rồi đưa ra ý kiến.  - Đại diện các nhóm báo cáo:  a. Đồng tình với Đạt, không đồng tình với An.  Vì những người có công với quê hương đất nước là cống hiến trên mọi lĩnh vực, mang lại mọi điều tốt đẹp cho mọi người.  b. Đồng tình với Tình, không đồng tình với Thanh.  Vì: Đền ơn đpá nghĩa là việc làm đạo lí thể biện lòng biết ơn nên đây là trách nhiệm của mọi người.  c. Đồng tình với Nghĩa, không đồng tình với Thực.  Vì: Khi học tập tốt, làm nhiều việc có ích cho xã hội thì mới thể hiện được lòng biết ơn với những người có công với quê hương đất nước.  d. Đồng tình với Minh, không đồng tình với Bình.  Vì: Những người có công với quê hương đất nước không chỉ là nỏi tiếng mà họ có nhiều hi sinh thâm lặng nên chúng ta cũng phải biết hơn họ.  - HS làm việc nhóm, cùng đọc tình huống và thảo luận rồi đưa ra ý kiến.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Việc làm thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương, đất nước.  + Hành vi a, b, d, e  + Hạnh vi c, g là những hoạt động thoả mãn nu cầu của bản thân mỗi người, không phải là hoạt động thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương đất nước.  (HS giải thích lí do theo hiểu biết của mình)  - HS sinh hoạt nhóm, thảo luận và lựa chọn thái độ, hành vi của các bạn trong các trường hợp đó:  a. Thắng làm thế là thiếu tôn trọng các danh nhân và công lao những người làm sách giáo khoa.  Lời khuyên: Không nên vẽ vào hình ảnh danh nhân tỏng SGK để tỏ lòng tôn kính danh nhân và để tặng SGK cho các em lớp sau.  b. Việc làm đúng.  Lời khuyên: Chúng ta cần học tập bạn Vân.  c. Thảo và các bạn đúng, Phúc không đúng.  Lời khuyên: Phúc nên đi cùng các bạn.  d. Kha không đúng  Lời khuyên: Ngoài việc học, học sinh còn cần tham gia những hoạt động khác nữa.  - HS nêu. |
| **Vận dụng** | - GV cho HS trao đổi nhóm 2:  + Một bạn đưa ra một số tình huống để bạn tỏng bàn giải quyết tình huống đó.  + Nhóm nào đưa ra tình huống tốt và giải quyết hợp lý thì được tuyên dương.  - GV tổng kết, tuyên dương.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia trao đổi theo hướng dãn của giáo viên.  - HS nhắc lại - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

###### **Tiếng Việt: Tiết 17**

###### **VIẾT: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

###### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được bài văn kể chuyện sáng tạo (sáng tạo chi tiết, sáng tạo kết thúc, đóng vai kể chuyện).

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Biết thể hiện tình cảm yêu thương với người thân và chia sẻ suy nghĩ, ước mơ của mình với mọi người.

- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức của các bài trước và GV đặt ra những câu hỏi cho HS:  + Em gặp khó khăn gì khi viết bài văn kể chuyện sáng tạo?  + Em tự đánh giá bài làm của mình ở mức nào?  + Em đã rút ra kinh nghiệm gì khi được đọc và trao đổi bài viết với các bạn?  - GV khen ngợi những HS có bài làm tốt, có những chi tiết sáng tạo đặc sắc.  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học này, HS sẽ được đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo mà HS viết ở tiết trước. Ở bài học này, HS sẽ rút ra những lỗi khi viết bài văn nói chung và bài văn kể chuyện sáng tạo nói riêng. | - HS lắng nghe và làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe và ghi tên bài |
| Luyện tập | 1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung  - Trả bài cho cả lớp và nhận xét chung.  - Nhận xét kĩ các lỗi nhiều HS mắc phải và khen ngợi một số bài làm tốt.  - Có thể đọc 1 – 2 bài làm tốt để HS học tập.  - Hướng dẫn HS đọc kĩ bài làm và nhận xét của GV.  - Dành thời gian để HS đọc bài và sửa chữa lỗi theo nhận xét.  2. Trao đổi và góp ý  - Sau khi HS đã tự sửa lỗi, GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, trao đổi bài viết để đọc và góp ý cho nhau.  - Bao quát cả lớp để hỗ trợ những cặp HS chưa biết cách trao đổi, góp ý bài làm cho nhau.  - Mời 2 – 3 HS đọc một số ghi chép mà HS ghi lại về các nội dung:  + Ý hay mình muốn học tập ở bạn.  + Ý hay mình được góp ý  + 1 đoạn văn trước và sau khi nhận được góp ý chỉnh sửa của GV và bạn.  3. Chỉnh sửa bài viết  - GV hướng dẫn HS tự chỉnh sửa bài viết của mình.  - Tổng kết tiết học và khen ngợi các HS có bài viết hay. | - Nghe GV nhận xét chung  - Đọc kĩ bài làm và nhận xét của GV  - Sửa lỗi theo nhận xét.  - Chia sẻ bài làm, đọc bài của nhau và nêu điều mình muốn học tập bạn, điều mình muốn góp ý cho bạn  - Một số HS đọc bài trước lớp.  - HS tự chỉnh sửa bài viết của mình. |
| Vận dụng | - Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng:  1. Ghi vào sổ tay những điều em học được để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  2. Tìm một bài thơ viết về trẻ em.  - Hướng dẫn HS:  + Đối với yêu cầu 1, HS ghi lại những điều học được sau khi nhận được trao đổi, góp ý từ thầy cô, bạn bè trên lớp và có thể chia sẻ các ghi chép với người thân. HS cần lưu ý ghi sổ tay một cách khoa học và rõ ràng để dễ theo dõi, đồng thời có những khoảng trống để bổ sung những ý cần thiết sau này.  + Đối với yêu cầu 2, HS tìm bài thơ để chuẩn bị cho tiết đọc mở rộng ở bài sau. Có thể tìm truyện trong thư viện trường/lớp, tủ sách gia đình, trên mạng, báo, tạp chí,... Có thể tham khảo tập thơ Góc sân và khoảng trời của Trần Đăng Khoa, tập thơ Bầu trời trong quả trứng của Xuân Quỳnh, tập thơ Bài ca Trái Đất của Định Hải; tập thơ Làm anh của Phan Thị Thanh Nhàn, tập thơ Ngày xưa của con và Biển là trẻ con của Huỳnh Mai Liên,... | - Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu tại nhà. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học: Tiết 4**

**BÀI 2: Ô NHIỄM XÓI MÒN ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được nguyên tắc, tác hại của ô nhiễm xói mòn đất và biện pháp chống ô nhiễm xói mòn đất.

- Đề xuất thực hiện được biện làm giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện

- Thực hiện nhiệm vụ của nhóm, thực hiện bảo vệ môi trường đất.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Phiếu học tập, bảng phụ

**2. Học sinh**: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| Khởi động | - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi:Ai nhanh mắt.  - Cách chơi: Giáo viên đưa lần lượt từng dòng chữ và yêu cầu học sinh sắp xếp các từ thành các cụm từ có nghĩa chỉ hiện tượng thiên nhiên.  - Học sinh trả lời đúng và nhanh nhất sẽ được thưởng.  - Giáo viên nhận xét, khen học sinh tham gia trò chơi.  - Giáo viên đưa vào các hiện tượng thiên nhiên vừa tìm được qua trò chơi để giới thiệu bài học và ghi bảng. | - Học sinh lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | làm | mất | lớp | đất | trên | bề | mặt |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | phá | hủy | tầng | đất | bên | dưới |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | nước | chảy | ở | vùng | đất | dốc |   - Học sinh lắng nghe |
| Khám phá | 1. Nguyên nhân tác hại và biện pháp phòng chống xói mòn đất.  - Giáo viên yêu cầu một học sinh đọc khung thông tin.  - Giáo viên kết nối với nội dung học sinh tìm được ở hoạt động mở đầu dẫn dắt và hoạt động khám phá điều gì xảy ra khi môi trường đất nơi con người động vật và thực vật bị xói mòn  \* Một số nguyên nhân gây xói mòn đất.  - Quan sát hình 1 thảo luận và cho biết các nguyên nhân gây xói mòn đất.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận: Kể thêm một số hoạt động của con người làm gia tăng xói mòn đất  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và chốt: Xói mòn đất có thể do thiên nhiên hoặc con người gây ra.  \* Thực tế tác hại của xói mòn đất đối với thực vật, động vật và con người.  - Giáo viên mời học sinh làm việc chung, suy nghĩ và nêu tác hại của xói mòn đất đối với thực vật, động vật và sức khỏe con người.  - Mời HS trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt: Đất bị xói mòn dẫn đến mất đất, cuốn trôi dưỡng chất, phá huỷ kết cấu của đất làm đất cằn cỗi, khó gieo, trồng, ảnh hưởng trực tiếp đến thực vật, động vật và con người.  \* Một số biện pháp phòng chống xói mòn đất.  - GV mời HS quan sát hình 5, thảo luận nhóm để nêu các biện pháp chống xói mòn đất. Đồng thời nêu thêm một số biện pháp phòng chống xói mòn đất (khuyến khích học sinh kể thêm càng nhiều càng tốt)  - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời HS nêu thêm các biện pháp khác  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt: Chúng ta cần những biện pháp cụ thể và hiệu quả để phòng chống xói mòn đất | - 1 HS đọc thông tin, cả lớp đọc thầm.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, quan sát hình 1 và thảo luận xác định các nguyên nhân gây xói mòn đất và báo cáo trước lớp:  + Hình 4a: Xói mòn do nước chảy.  + Hình 4b: Xói mòn do độ dốc của ở đất.  + Hình 4c: Xói mòn do gió  + Hình 4d: Xói mòn do con người chặt phá rừng.  + Nguyên nhân ở hình 4d do con người trực tiếp gây ra  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Học sinh có thể kể thêm khai thác đất quá mức cho phép không cải tạo đất làm mặt lớp đất che phủ bên trên mặt đất…  - Học sinh lắng nghe và ghi nhớ kiến thức  - HS làm việc chung cả lớp  - Cá nhân nêu những tác hại của xói mòn đất đối với thực vật, động vật và con người và chia sẻ trước lớp:  + Cuốn trôi tất cả dưỡng chất của đất, phá huỷ nhanh chóng kết cấu của đất.  + Tạo các khe rãnh lớn gây xói mòn làm mất đất.  + Cuốn các hạt đất bay đi làm mất đất.  + Thành phần đất và các chất hữu cơ bị suy giảm.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 4  - Các nhóm trình bày:  + Hình 5a: Trồng cây gây rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc để nước mưa không xối thẳng xuống mặt đất, giữ nước trong đất, hạn chế dòng nước chảy.  + Hình 5b: Trồng thảm cỏ giúp nước mưa thấm vào lòng đất, hạn chế tác động xói mòn khi mưa rơi xuống.  + Hình 5c: Xây bờ kè giảm tốc độ của dòng nước từ cao xuống thấp, giữ cho đất chặt hơn.  + Biện pháp khác phòng chống xói mòn đất: Làm ruộng bậc thang; Trồng cây chắn gió, tưới nước để duy trì độ ẩm cho đất,..  - HS nêu  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe. |
| Luyện tập | - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm việc cá nhân. Suy nghĩ và nêu nguyên nhân vì sao trồng cây gây rừng là biện pháp hiệu quả nhất để phòng chống xói mòn đất?  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV hỏi thêm: Ở địa phương em có hiện tượng xói mòn đất không? Hiện tượng đó đang diễn ra như thế nào?  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm việc cá nhân, HS ghi những ý kiến của mình vào vở và nêu trước lớp:  + Rừng bảo vệ và cải tạo đất. Nhờ có tán lá xoè rộng như chiếc ô, nước mưa không xối thẳng xuống mặt đất, nắng không đốt cháy mặt đất, nên lớp đất trên  mặt khó bị rửa trôi theo nước mưa.  + Ðất rừng hầu như tự bón phân, vì cành lá rơi rụng từ cây sẽ bị phân huỷ, tạo thành các chất dinh dưỡng, làm tăng độ màu mỡ của đất. Ðất phì nhiêu, tơi xốp sẽ thấm tốt, giữ nước tốt và hạn chế xói mòn.  + Rừng có tác dụng điều hoà dòng chảy trong sông ngòi và dưới đất. Những vùng có nhiều rừng che phủ sẽ giảm bớt được thiên tai hạn hán và lũ lụt.  - Học sinh lắng nghe, góp ý, bổ sung  - HS trả lời theo hiểu biết của mình tại địa phương. |
| Vận dụng | - GV giới thiệu: Ở Việt Nam, xói mòn đất do gió thường xảy ra ở một số dải đất cát ven biển miền trung, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp và giao thông  - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm một số tài liệu về bảo vệ môi trường đất.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Dặn dò về nhà | - HS theo dõi  - HS lắng nghe đề về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày soạn: 29/9/2024*

*Ngày soạn: Thứ Ba (1/10/ 2024)*

**Toán: Tiết 12**

**CỘNG, TRỪ HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập, củng cố phép cộng, phép trừ hai phân số khác mẫu số.

- Biết cách cộng, trừ phân số với một số tự nhiên; áp được vào giải quyết các bài toán thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint, bảng nhóm.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV tổ chức trò chơi  + Câu 1: Tính  + Câu 2: Tính  + Câu 3: Quy đồng mẫu số 2 phân số sau:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời:  + Trả lời:  - HS lắng nghe. |
| Luyện tập | Bài 1  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bai tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) - Muốn cộng (hoặc trừ) hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số rồi cộng (hoặc trừ) hai phân số đã quy đồng mẫu số.  Bài 2.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương: Có thể dùng dấu thử kết quả.  Bài 3  - GV cho HS đọc yêu cầu rồi làm bài.  - GV gọi HS lên bảng làm bài, HS khác làm bài vào vở rồi so sánh đối chiếu, chữa bài cùng bạn trên bảng | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bài tập 1:  a) ) = =  b)  c)  d)  Hoặc    - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc yêu cầu cả lớp theo dõi  - HS thảo luận nhóm đôi và chia sẻ trước lớp    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc trước lớp sau đó cả lớp làm vào vở.  - 4 HS lên bảng làm, cả lớp cùng chữa bài. KQ  + 1 = | |
| Vận dụng | Bài 4  - GV cho HS đọc yêu cầu bài toán và nêu cách chia bánh của mỗi bạn.  - Với mỗi cách chia đó GV yêu cầu HS viết phép tính mô tả số bánh mà mỗi bạn nhận được.  - GV hỏi HS về cách kiểm tra, so sánh số bánh của mỗi bạn với ( cái bánh)  - GV nhận xét  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò bài về nhà. | - 2 HS đọc bài toán, cả lớp theo dõi và nêu cách chia bánh của mỗi bạn.  - Làm bảng con: HS viết phép tính mô tả số bánh mà mỗi bạn nhận được.  a) Bạn Nam chia mỗi chiếc bánh thành 6 phần bằng nhau. Mỗi người được nhận 1 phần trên mỗi chiếc bánh đó.  Bạn Rô-bốt chia chiếc bánh thứ nhất thành 2 phần, chiếc bánh thứ hai thành 3 phần. Mỗi người được nhận 1 phần trên mỗi chiếc bánh đó.  b) Ta có  Vậy với cách chia bánh của Rô-bốt thì mỗi bạn được cái bánh.  - HS nêu cách kiểm tra | |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

###### **Tiếng Việt: Tiết 18 + 19**

###### **ĐỌC: NGÔI SAO SÂN CỎ**

###### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Ngôi sao sân cỏ.* Biềt đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Trong một tập thể, mỗi cá nhân đều cần biết phối hợp hài hoà với những người còn lại, không thê chỉ nghĩ đến việc toả sáng cho riêng mình.

- Biết rèn luyện, phấn đấu vì mục tiêu của bản thân, biết cách phối hợp để làm việc trong một tập thể, biết nhận lỗi và sửa lỗi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Nêu tên bài đọc trước và tên các nhân vật trong bài đọc, nói về điều em thích nhất trong bài đọc trước.  Chơi trò chơi: Ai nhanh hơn (Kể tên các môn thể thao cá nhân và các môn thể thao đồng đội.)  - Cách chơi  + Chia 2 đội.  + Chia đôi bảng, mỗi bên gắn hai thẻ “Môn thể thao cá nhân”, “Môn thể thao đồng đội”  + Phát cho mỗi đội một số thẻ trống.  + Trong thời gian 3 – 5 phút, các đội viết nhanh tên các môn thể thao lên thẻ và chạy lên gắn trên bảng theo đúng nhóm.  + Đội nào kể được nhiều tên và kể đúng sẽ thắng.  - Tổng kết trò chơi: Qua trò chơi, các em thấy có những môn thể thao cá nhân và các môn thể thao đồng đội với những yêu cầu vô cùng khác nhau. Với những môn thể thao cá nhân, từng cá nhân phải tự cố gắng hết sức để giành lấy kết quả tốt nhất mà không hề có sự trợ giúp của người khác. Còn đối với những môn thể thao đồng đội (tập thể), mỗi cá nhân phải là một mắt xích trong cả tập thể ấy. Tập thể muốn mạnh thì từng cá nhân phải phối hợp với nhau thật hài hoà để tạo ra sức mạnh. Môn thể thao đồng đội không giống môn thể thao cá nhân ở chỗ, dù cá nhân có thể rất giỏi và cố gắng hết sức, nhưng nếu không có sự hợp tác ăn ý, nhịp nhàng cùng đồng đội thì kết quả chắc chắn vẫn không thể như mong đợi.  - Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ được tìm hiểu một câu chuyện về tinh thần đồng đội trong một trận đấu thể thao thú vị.  - Mời 1 HS đọc tên bài đọc và 1 HS nêu nội dung tranh minh hoạ.  - Giới thiệu khái quát bài đọc Ngôi sao sân cỏ: Hôm nay các em sẽ luyện đọc câu chuyện Ngôi sao sân cỏ. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu bạn nhỏ trong câu chuyện đã ước ao trở thành ngôi sao sân cỏ như thế nào và bạn ấy đã làm gì trong trận đá bóng. | - HS nêu  - HS tham gia  - Lắng nghe  - HS đọc và nêu: Tranh vẽ một trận bóng đá với rất đông các bạn tham gia cổ vũ. Một bạn nhỏ là cầu thủ trên sân đang dang 2 tay chạy như bay, đằng sau là một số bạn cũng đang chạy theo, vẻ mặt vui mừng. Có lẽ là bạn ấy vừa ghi bàn nên đang ăn mừng bàn thắng.  - Lắng nghe |
| Khám phá | 1. Luyện đọc  - GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp: những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật)  - Mời HS chia đoạn  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn  - GV hướng dẫn đọc đúng:  + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, Ví dụ: lăn xả, xô lên, lặng lẽ, làu bàu, nóng bừng,...  + Cách ngắt giọng ở những câu dài: Tôi ngẩn ra giây lát/ rồi tức tốc chạy theo Vĩnh,/ cứ như vừa đón được một đường bóng/ đồng đội chuyền đến cho tôi.  + Đọc đúng ngữ điệu: đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ trong các câu hội thoại thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. Ví dụ: “Hiệp sau đừng ích kỉ thế” “Tớ không đá nữa, xem các cậu làm được gì”  - Cho HS luyện đọc theo nhóm  - Mời 1 số nhóm đọc  - GV cùng lớp nhận xét  2. Tìm hiểu bài  \* Tìm hiểu nghĩa của từ ngữ:  - GV hỏi HS còn có từ ngữ nào trong bài thơ mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn tra từ điển để hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài.  Ví dụ:  + gay cấn: có xung đột gay gắt gây hấp dẫn, hồi hộp.  + lăn xả: lao vào một cách kiên quyết, bất kể khó khăn, nguy hiểm.  + vòng cấm địa (còn gọi là khu vực 16 mét 50): là khu vực hình chữ nhật quanh khung thành. Từ hai cột khung thành, người ta kéo một đường dài 16m50 sang mỗi bên đường biên. Từ hai điểm đó dựng hai đường thẳng song song dài 16m50, sau đó nối hai đầu còn lại của hai đường thẳng song song bằng một đường thẳng. Trong vòng cấm địa, bất cứ lỗi nào của cầu thủ cũng sẽ bị phạt bằng một quả phạt đền (đá phạt trực tiếp, cách khung thành 11 mét) (có thể giải thích kèm hình ảnh).  + ghi bàn: tạo ra bàn thắng  + như hình với bóng: gắn bó không lúc nào rời.  + ...  \* Trả lời câu hỏi:  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm  - Mời đại diện nhóm trình bày trước lớp để các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung  **-** Câu 1. Tìm các thông tin về câu chuyện theo gợi ý: thời gian, địa điểm, các nhân vật, nhân vật chính.  - Câu 2.Việt được giới thiệu như thế nào ở đầu câu chuyện?  Câu 3.Ở đầu trận bóng, hành động của Mạnh và Việt khác nhau ra sao? Những hành động đó cho biết điều gì về hai bạn?  Câu 4.Vì sao Việt không đá hiệp 2 nữa? Theo em, Việt đã nhận ra được những gì khi xem hiệp đấu thứ hai không có mình?  Câu 5.Em hiểu như thế nào về câu cuối cùng trong bài đọc?  - Nhận xét, tuyên dương  - Mời HS nêu nội dung bài đọc | **-**  HS lắng nghe  + Đoạn 1: từ đầu đến ghi liền hai bàn; đoạn 2: tiếp theo đến nóng bừng mặt, đoạn 3: còn lại  - 3 HS đọc  - Đọc cá nhân  - Đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 2  - 2 – 3 nhóm đọc  - HS tìm và nêu. Nghe GV giải nghĩa  - Làm việc nhóm 4 trao đổi, thảo luận để thống nhất câu trả lời cho từng câu hỏi  - 2 – 3 nhóm TB. Cả lớp nhận xét.  - Thời gian: sáng nay; Địa điểm: sân đá bóng; Tên các nhân vật: Việt (nhân vật xưng tôi), Mạnh, Chiến, Vĩnh, Long; Tên nhân vật chính: Việt  - Việt được bạn bè khu phố nhận xét là một cầu thủ xuất sắc và Việt muốn thể hiện điều đó với các bạn ở trường  - Mạnh: chuyền bóng cho bạn; Việt: không muốn chuyền cho ai vì không muốn nhường cơ hội ghi bàn.  Mạnh: biết phối hợp trong thể thao, biết đoàn kết khi thi đấu;  Việt: thi đấu cá nhân, không phối hợp với đồng đội, muốn thể hiện mình là một ngôi sao.  - Việt không đá hiệp 2 nữa vì Việt tức giận và dỗi dằn khi các bạn nhận xét là Việt ích kỉ, không chuyền bóng cho ai. Khi xem hiệp hai không có mình, Việt nhận ra:  1/ giữ bóng không chuyền cho người khác là một việc làm ích kỉ, thiếu tính đồng đội;  2/ bàn thắng ghi bởi pha phối hợp đồng đội là một bàn thắng rất đẹp;  3/ không có mình, đội bóng vẫn có thể đá rất tốt.  Ngoài ra, Việt còn thể hiện mong muốn được phối hợp cùng các bạn ghi bàn qua câu “Nếu tôi là một trong ba đứa, bàn thắng có đẹp thế không?”  - Đồng đội không quay lưng lại với Việt dù cậu ích kỉ mà vẫn cho cậu cơ hội vào sân bóng để sửa chữa sai lầm**,** có lẽ lần này Việt sẽ biết cách xử lí tình huống với tinh thần tập thể.  - Lắng nghe  - HS nêu |
| Luyện tập | - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn và xác định giọng đọc đoạn này: Đọc diễn cảm một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật; giọng đọc các nhân vật thở hổn hển vì đang trong trận bóng; giọng bức tực của Việt.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp.  - GV mời 1 – 2 HS đọc, các HS khác lắng nghe, nhận xét  - GV nhận xét, đánh giá  \* Luyện tập theo văn bản  - GV: Các bài luyện tập theo văn bản đọc sẽ giúp các em mở rộng vốn từ về môn thể thao bóng đá, luyện từ và câu theo các kiến thức đã học.  Câu 1.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và đoạn văn trong SHS.  - GV hướng dẫn HS làm việc trong nhóm,    - Mời đại diện nhóm TB  - GV và cả lớp nhận xét, góp ý và tổng hợp đáp án.  Câu 2  - GV mời 1 HS nêu yêu cầu  - GV cho HS xem một số hình ảnh trong một trận đấu bóng đá để HS tham khảo.  - GV gợi ý HS nhớ lại những trận đá bóng mà HS từng tham gia hoặc từng xem.  - Mời HS nêu kết quả  - GV và cả lớp nhận xét, góp ý.  Câu 3  - GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 3 và ví dụ.  - YC HS làm việc cá nhân  - GV gọi 1 số HS đọc  - GV cùng lớp nhận xét  - GV khen ngợi các HS tích cực làm bài tập. | - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - 2 HS đọc  - Làm nhóm 2: HS chuẩn bị câu trả lời cá nhân và nêu trong nhóm. Các HS khác góp ý, nhận xét.  - Đại diện nhóm phát biểu   |  |  | | --- | --- | | Sự vật | Hoạt động | | Bóng, vòng câm địa, hậu vệ, thủ môn | Lăn xả, cướp bóng, chuyền, dẫn (xuống), xô lên, chặn, ghi bàn, hât (bóng), lao lên, bắt bóng |   - HS đọc  - Theo dõi  - HS làm việc cá nhân  - HS nêu   |  |  | | --- | --- | | Sự vật | Hoạt động | | * tiền đạo, tiền vệ, trung vệ, huấn luyện viên,... * còi, khung thành, lưới, sân cỏ, chấm phạt đền,... | - rê, sút, tâng, tạt, cắt (bóng), đánh đầu, chạy, nhảy,... |   - Đọc nhẩm lại từng câu văn, chú ý phần được in đậm để tìm từ ngữ thay thế, sau đó nghĩ câu nối tiếp.  - 2-3 HS đọc  a. Bộ ba Long, Chiến, Mạnh chuyền bóng rất ăn ỷ. Chúng chơi bóng như diễn tập, khiến cả sân hò reo cô vũ, sôi động hắn lên.  b. Lớp tôi càng đá càng hay. Trận đấu bóng nào lớp tôi cũng vậy. |
| Vận dụng | - GV khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài đọc.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi các em có nhiều cố gắng hoặc có nhiều đóng góp để tiết học hiệu quả.  - Dặn dò chuẩn bị giờ học sau | - HS chia sẻ. Ví dụ: Câu chuyện Ngôi sao sân cỏ cho thấy vẻ đẹp của thể thao, ý nghĩa của chiến thắng và một bài học sâu sắc về tinh thần đồng đội. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử và Địa lí: Tiết 3**

**THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Sau bài học, học sinh:*

- Trình bày được một số đặc điểm của khí hậu, sông hồ ở nước ta

- Nêu những thuận lợi và khó khăn của khí hậu đối với đời sống và hoạt động sản xuất.

- Nêu được vai trò của sông, hồ đối với đời sống và hoạt động sản xuất.

+ Trình bày được đặc điểm của sông, hồ ở Việt Nam; nêu được vai trò của sông, hồ đối với đời sống và hoạt động sản xuất; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã tìm hiểu để đưa ra một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

**+** Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, thường xuyên hoàn thành các nhiệm vụ học tập, ham học hỏi, đọc sách mở rộng hiểu biết; bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên, có trách nhiệm với môi trường sống và có nhưng việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên, phòng chống thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

**-** Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.

- Lược đồ tự nhiên Việt Nam treo tường.

- Bảng số liệu nhiệt độ trung bình năm, tháng 1, 7 của một số địa điểm trên cả nước.

- Hình ảnh, video về khí hậu, sông hồ ở Việt Nam.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | \* Trò chơi: Chiếc vòng đa sắc  GV HD cách chơi  **Câu 1:** Vùng đồi núi nước ta có nhiều thuận lợi để phát triển?  A. Khai thác khoáng sản  B. Trồng cây công nghiệp  C. Chăn nuôi gia súc lớn  **D. Cả 3 đáp án trên**  **Câu 2:** Việt Nam có ít tài nguyên khoáng sản.  A. Đúng **B. Sai**  **Câu 3:** Mỏ dầu khí lớn nhất Việt Nam là:  A. Rồng Đôi B. Hải Thạch  **C. Bạch Hổ** D. Tê giác trắng  - GV cho HS giải câu đố  Hạt gì sinh ở trên mây  Khi rơi xuống đất, cỏ cây, mát lành?  Sớm sớm nét mặt hiền hòa Đến trưa mặt đỏ chói lòa gắt gay Chiều về mặt lại hiền ngay Đêm đêm giấu mặt trong mây trốn tìm. Là gì?  Sông gì tên gọi đã xanh?  Sông gì không nhuộm mà quanh năm hồng?  Sông gì mà có chín rồng?  Sông gì lấp lánh chiến công đời Trần?  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta nhắc đến các hiện tượng thời tiết và kể tên một số con sông lớn ở nước ta. Để tìm hiểu sâu hơn về khí hậu và sông hồ ở nước ta chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay:* ***Bài 2 – Thiên nhiên Việt Nam. (Tiết 2)*** | - HS giơ thẻ  - HS lắng nghe và giải đố  Hạt mưa  Mặt trời  Sông Lam  Sông Hồng  Sông Cửu Long  Sông Bạch Đằng  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| **2. Khám phá** | **\* Khí hậu và sông, hồ**  **a) Khí hậu** (KT động não)  - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đọc thông tin, đọc bảng nhiệt độ, quan sát hình minh họa SGK tr.12  *+ Trình bày đặc điểm khí hậu nước ta.*  *+ Nêu những thuận lợi và khó khăn của khí hậu nước ta đối với đời sống và hoạt động sản xuất của người dân.*  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - Tại sao khí hậu miềm Bắc và miền Nam có sự khác nhau?  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  - GV trình chiếu một số thuận lợi trong nông nghiệp do khí hậu đem lại.   |  |  | | --- | --- | | *Vụ mùa bội thu.* | *Trang trại bò* | | *Trang trại gà* | *Trang trại thanh long* |   - GV cho HS xem video về một số ảnh hưởng của thiên tai đối với đời sống người dân.  <https://youtu.be/im08YRl3df4?si=VVOS13t-YWOQqhzc>  - GV đặt thêm câu hỏi mở rộng và yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau: *Cho biết địa phương em có khí hậu như thế nào?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá  **b) Sông, hồ.**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin, quan sát lược đồ SGK tr.10, hình minh họa SGK tr.13-14 và thực hiện nhiệm vụ:  *+ Trình bày đặc điểm chính của sông, hồ nước ta.*  *+ Xác định trên lược đồ một số sông, hồ lớn ở 3 miền của nước ta.*      - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:  - GV trình chiếu một số hình ảnh về sông, hồ lớn của Việt Nam   |  |  | | --- | --- | | *Sông Hồng* | Description: Phát triển đô thị vùng Đồng bằng Sông Cửu Long: Cần kiến tạo đặc biệt để  thích ứng nước biển dâng - Nhịp sống kinh tế Việt Nam & Thế giới  *Sông Cửu Long* | | Description: Kinh nghiệm du lịch hồ Ba Bể - món quà 200 năm của Bắc Kạn  *Hồ Ba Bể* | Description: Hồ Dầu Tiếng - hồ nước nhân tạo lớn nhất Việt Nam - Vntrip.vn  *Hồ Dầu Tiếng* |   - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận theo yêu cầu: *Nêu vai trò của sông, hồ đối với đời sống và hoạt động sản xuất.*  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  - Kể tên một số sông, hồ ở địa phương em?  - GV cho HS xem video nuôi trồng thủy sản tại hồ Núi Cốc:  <https://youtu.be/uerMIVP-n5Q> | **-** HS làm việc theo cặp  *+ Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa:*  - Nhiệt độ trung bình năm trên cả nước đều lớn hơn 20°C (trừ vùng núi cao).  - Lượng mưa lớn, trung bình năm từ 1500 đến 2000 mm.  - Một năm có hai mùa gió chính: gió mùa mùa đông chủ yếu có hướng đông bắc và gió mùa mùa hạ chủ yếu có hướng tây nam, đông nam.  ***+ Khí hậu thuận lợi*** có cây trồng phát triển quanh năm cho năng suất cao, có sản phẩm nông nghiệp đa dạng.  ***+ Nước ta cũng chịu ảnh hưởng của nhiều thiên tai*** như bão, lũ lụt, hạn hán,...gây khó khăn cho đời sống và hoạt động sản xuất.  - Khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam (ranh giới là dãy núi Bạch Mã) có sự khác nhau: miền Bắc có một mùa hạ nóng, mưa nhiều và một mùa đông lạnh mưa ít hơn; miền Nam nóng quanh năm có hai mùa mưa - khô rõ rệt.  - HS xem video  - HS nêu  - HS thực hiện  - HS nêu  + Việt Nam có nhiều sông, chủ yếu là sông nhỏ.  + Một số sông lớn là sông Hồng, sông Cửu Long, sông Mã,...  + Lượng nước sông thay đổi theo mùa: mùa lũ mực nước sông dâng cao; mùa cạn mực nước sông hạ thấp.  + Một số hồ tự nhiên và nhân tạo là hồ Ba Bể, hồ Dầu Tiếng...  - Sông hồ cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, tạo điều kiện phát triển đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, du lịch, giao thông đường thủy, thủy điện,...  - HS kể  - HS xem video |
| **3. Luyện tập, thực hành** | - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện đặc điểm vai trò của khí hậu, sông và hồ ở nước ta.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Thành phần thiên nhiên*** | ***Đặc điểm*** | ***Vai trò*** | | Khí hậu |  |  | | Sông, hồ |  |  |   - GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp. Các HS khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá theo tiêu chí sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Tiêu chí | | | 1 | Nội dung | ND thông tin đầy đủ, chính xác | | Bố cục mạch lạc, logic | | 2 | Hình thức | Trình bày sản phẩm sạch đẹp, dễ nhìn | | Có sử dụng màu sắc, hình ảnh để minh họa cho thông tin. | | - HS thực hiện  - HS trình bày trước lớp. |
| **4. Vận dụng** | - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về đặc điểm về khí hậu, sông, hồ tại địa phương nơi em đang sống.*  - Tiết sau GV mời đại diện 2 – 3 HS trao đổi với GV và các HS khác về bài tập của mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  \* Củng cố, dặn dò:  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:Chuẩn bị BÀI 2:Tiết 3 | - HS thực hiện yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày soạn: 30/9/2024*

*Ngày soạn: Thứ Tư (2/10/ 2024)*

**Toán: Tiết 13**

**BÀI 7. HỖN SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được khái niệm về hỗn số; nhận biết được hỗn số qua hình ảnh trực quan; nhận biết được phần nguyên, phần phân số của một hỗn số. Chuyển được phân số thập phân thành hỗn số.

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học trong thực tế.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính  + Câu 2: Điền đúng hay sai vào ô ?  + Câu 3: Tính  +  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời: .  + Trả lời:  - HS lắng nghe. |
| Khám phá | - GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và xung phong nhập vai đọc lời thoại của nhân vật để tìm ra cách chia bánh.  - GV hỏi: Mỗi người được bao nhiêu phần của cái bánh và nhận xét sự khác nhau so với cách chia ban đầu  - GV hướng dẫn:  + Mỗi bạn có 1 cái bánh và cái bánh có thể viết gọn là  + là hỗn số, đọc là một và một phần tư  + có phần nguyên là 1 và phần phân số là  - GV chốt:  + Mỗi hỗn số gồm hai phần: Phần nguyên là số tự nhiên và phần phân số bé hơn 1  + Để đọc hỗn số, ta đọc phần nguyên, chữ “và” rồi đến phần phân số. | - HS quan sát tranh và xung phong nhập vai  - HS nêu được: Mỗi bạn có 1 cái bánh và cái bánh  - Nêu được sự khác nhau so với cách chia ban đầu.  - Lắng nghe  - Lắng nghe và nhắc lại |
| Luyện tập | Bài 1  - Mời HS đọc yêu cầu  - GV mời HS làm việc nhóm đôi.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.    - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương  Bài 2  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.    - GV cho HS lần lượt đọc nối tiếp, lớp  nghe nhận xét, sửa sai  - GV nhận xét và tuyên dương.  Bài 3  - GV cho HS giải thích hiểu theo mẫu và sau đó làm vào vở  - HS lên bảng làm.  - GV cùng lớp nhận xét | - HS đọc, cả lớp theo dõi  - HS làm việc nhóm đôi  - Các nhóm báo cáo kết quả.  a) : Ba và bảy phần mười  b) : Một và năm phần tám  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS đọc nối tiếp:  Phần nguyên là 3, phần phân số là  Phần nguyên là 5, phần phân số là  Phần nguyên là 12, phần phân số là  Phần nguyên là 100, phần phân số là  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS quan sát mẫu và nêu cách hiểu, làm vào vở  - 4 HS lên chữa bài  = 1  - Cả lớp cùng nhận xét |
| Vận dụng | - Tổ chức làm việc nhóm đôi: Một bạn viết hỗ số, 1 bạn nêu phần nguyên và phần phân số của hỗn số đó.  - Mời 1 số nhóm chia sẻ trước lớp  - Nhận xét  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ  - HS rút kinh nghiệm, ghi nhớ |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

###### **Tiếng Việt: Tiết 20**

###### **VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

###### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được cách viết báo cáo công việc phù hợp VỚI lứa tuôi.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Chăm chỉ, có ý thức tự giác trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Trước khi tìm hiểu bài mới, GV cho nhắc lại những bản báo cáo đã viết ở lớp 4.  - GV giới thiệu tiết học | 1 HS nhắc lại những nội dung báo cáo đã học ở hoạt động Viết lớp 4.  - 1 HS nêu những quy định về thể thức của một báo cáo. |
| Khám phá | Bài 1.- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và báo cáo - Yêu cầu HS đọc thầm lại báo cáo - GV lưu ý cách đọc bảng nêu thành tích có trong báo cáo (đọc các thông tin trong bảng theo hàng ngang, từ trái sang phải); trả lời câu hỏi a, b, c, d. - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4  - Mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp  a. Bản háo cáo viết về điền gì?  b. Bản báo cáo được gửi cho ai? Ai là người viết báo cáo đó?  c. Nêu thông tin của mỗi phần trong bản báo cáo.  d. Nhận xét về cách thức trình bày của từng phần trong bản báo cáo.   * GV và cả lớp nhận xét, thống nhất kết quả.  Bài 2 - GV hướng dẫn HS cách thực hiện yêu cầu theo nhóm: Đọc các câu hỏi gợi ý thảo luận, sau đó đọc thầm, đọc lướt lại báo cáo ở bài 1 để trả lời câu hỏi hoặc nêu thêm vấn đề cần lưu ý.  - GV cho HS thảo luận, tìm ý trả lời theo hướng dẫn.  - GV gợi ý cho HS về cách thức trình bày một bản báo cáo công việc:  + Về hình thức: đảm bảo đầy đủ quốc hiệu, tiêu ngữ; tên báo cáo, bảng biểu, số liệu trong báo cáo,…  + Về nội dung: cần biết cách thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu,… để nội dung báo cáo đầy đủ và chính xác;…  - GV gọi 1 – 2 HS trình bày ý kiến.  - GV nhận xét  - GV có thể chốt những điểm HS cần lưu ý khi viết báo cáo thảo luận và yêu cầu HS đọc Ghi nhớ. | - HS đọc  - Lớp đọc  - Thảo luận và thống nhất đáp án; các nhóm ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm.  - Đại diện trình bày  - Báo cáo về hoạt động tháng 9 của tổ 1, lớp 5C, trường Tiểu học Kim Đồng.  - Báo cáo được gửi cho cô giáo chủ nhiệm lớp. Người viết báo cáo là bạn tổ trưởng của tổ 1, tên là Nguyễn Đức Việt.   |  |  | | --- | --- | | Phần đầu | Quốc hiệu và tiêu ngữ, địa điểm và thời gian viết báo cáo. | | Phần chính | Tiêu đề báo cáo, người nhận, nội dung báo cáo (kết quả về học tập, về thực hiện nội quy, về các hoạt động khác). | | Phần cuối | Chữ kí, họ và tên của người viết báo cáo. |   - Báo cáo phải viết đúng thể thức ở cả 3 phần như trong báo cáo mẫu ở bài tập 1.  - Về nội dung: Báo cáo công việc phải nêu công việc đã thực hiện theo từng lĩnh vực, được sắp xếp theo mục để dễ theo dõi.  - Lắng nghe hướng dẫn  **-** HS trao đổi nhóm đôi  - Đại diện phát biểu  - HS đọc |
| Vận dụng | - GV: Nêu những điều em thấy cần nhớ nhất để viết được báo cáo đúng yêu cầu.  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò giờ học sau | - HS chia sẻ |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử và Địa lí: Tiết 5**

**THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên

nhiên Việt Nam (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...).

- Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.

- Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế

- Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Khai thác lược đồ, hình ảnh và thông tin để tìm hiểu về các thành phần tự nhiên; xác định dược trên lược đồ một số đối tượng địa lí như địa hình, sông, khoáng sản,...

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên, có trách nhiệm với môi trường sống và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên, phòng, chống thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bản đồ, hình ảnh, video

**2. Học sinh**: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV cho HS thi kể tên một số loại đất mà em biết  - GV mời một số học sinh trình bày  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Vừa rồi các em đã kể tên được một số loại đất, vậy nước ta có mấy loại đất chính? Đất nước ta có đặc điểm và vai trò như thế nào?. Thì tiết học hôm nay chúng ta cùng khám phá nhé: “Thiên nhiên Việt Nam – Tiết 3” | - Cả lớp thi nhau kể: đất phù sa, đất đỏ ba dan, đất feralit,...  - HS lắng nghe. |
| Khám phá | 1. Đất và rừng  a. Đất  **-** GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát các hình 7, 8 ; thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:  + Trình bày đặc điểm của các loại đất ở nước ta.  + Nêu vai trò của đất đối với sản xuất nông nghiệp.  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - GV cùng lớp nhận xét, tuyên dương.  b. Rừng  - Yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát các hình 9. 10, trả lời câu hỏi:  + Trình bày đặc điểm của rừng ở nước ta.  + Nêu vai trò của rừng đối với đời sống và hoạt động sản xuất.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm báo cáo  - Việt Nam có hai nhóm đất chính là nhóm đất phe-ra-lít (feralit) và nhóm đất phù sa.  + Nhóm đất phe-ra-lít phân bố ở vùng đồi núi, với đặc điểm chua và nghèo mùn, thích hợp trồng rừng, cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu.  + Nhóm đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng, nhìn chung tơi xốp, màu mỡ, thuận lợi trồng cây lương thực (đặc biệt là lúa nước), rau đậu, cây ăn quả, ...  - Vai trò  + Trong nông nghiệp: tài nguyên đất được khai thác để trồng các cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu, cây lương thực, cây ăn quả,…; phát triển chăn nuôi gia súc    - Lớp đọc thầm  - Làm việc nhóm 2  - Đại diện TB  - Đặc điểm  + Trên lãnh thổ Việt Nam, rừng nhiệt đới và rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn.  + Hiện nay, diện tích rừng nước ta tăng lên do có nhiều rừng trồng mới, tuy nhiên một số khu rừng tự nhiên vẫn bị khai thác quá mức.  - Vai trò  + Rừng có vai trò quan trọng: cung cấp gỗ và nhiều sản vật phục vụ cho sản xuất, đời sống của con người (thực phẩm, dược liệu,...); hạn chế xói mòn đất, lũ lụt,... |
| Luyện tập | Trò chơi:  - GV tổ chức trò chơi Tôi là ai?  - Cách chơi: Chơi cả lớp hoặc theo nhóm. Cho cả lớp nhìn hình ảnh hoặc đọc câu hỏi để tìm ra đây là loại đất, loại rừng gì?  - Tác dụng của trò chơi này: Thể hiện được các đặc điểm của rừng, đất và các câu hỏi sau mỗi hình ảnh mà giáo án truyền thống không thể hiện được. Hơn nữa trên màn hình thể hiện rõ hình ảnh đẹp, dễ quan sát.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.  - Cho HS xem video về rừng Việt Nam | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe  - Theo dõi |
| Vận dụng | - GV mời HS chia sẻ về một loại đất, một loại rừng mà em biết.  - GV nhận xét tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Khoa học: Tiết 5**

**Ô NHIỄM XÓI MÒN ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được ý nghĩa của một số việc làm để bảo vệ môi trường đất. Kể được việc làm để bảo vệ môi trường đất.

- Nêu được một số việc làm để thực hiện và vận động những người xung quanh cùng tham gia bảo vệ môi trường đất.

- Thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Video, các hình ảnh

**2. Học sinh**: SGK, vở, Tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Giáo viên tổ chức cho học sinh múa hát bài Chung tay bảo vệ môi trường  - Giáo viên nhận xét khen học sinh tham gia.  - Giáo viên đựa nội dung bài hát để giới thiệu nội dung tiết học ghi bảng. | - Học sinh múa hát theo giai điệu của bài hát.  - Học sinh nghe |
| Khám phá | 1. Bảo vệ môi trường đất.  a. ý nghĩa của một số việc làm để bảo vệ môi trường đất.  - Giáo viên gọi một học sinh đọc khung thông tin.  - Quan sát hình 7 thảo luận và cho biết ý nghĩa các hoạt động trong hình.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và chốt: Để giảm lượng rác thải ra mỗi ra môi trường tăng lượng rác thải có thể tái chế và tuyên truyền để mọi người nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đất.  b. Kể được việc làm để bảo vệ môi trường đất.  - Giáo viên phát cho mỗi nhóm một số bông hoa bằng giấy yêu cầu học sinh viết các việc làm em đã bảo vệ môi trường đất vào các bông hoa rồi dán lên cây xanh được gắn trên bảng  - Giáo viên đọc nội dung được ghi trên một số bông hoa và yêu cầu học sinh cùng nhận xét.  - Giáo viên tuyên dương học sinh đã có những việc làm tốt để bảo vệ môi trường đất.  c. Đề xuất được những việc làm để bảo vệ môi trường.  - Giáo viên tiếp tục phát cho mỗi nhóm một chiếc lá băng giấy yêu cầu học sinh viết đề xuất những việc làm để bảo vệ môi trường đất vào những chiếc lá rồi gắn lên cây xanh để trên bảng .  - Giáo viên đọc nội dung được ghi trên chiếc lá và yêu cầu học sinh cùng nhận xét | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, quan sát hình 7 và thảo luận nêu ý nghĩa các hoạt động trong hình - Đại diện báo cáo trước lớp  Hình 7a: Phân loại để giảm lượng rác thải ra mỗi ra môi trường tăng lượng rác thải có thể tái chế.  Hình 7b: tuyên truyền vận động để nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường đất.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - Học sinh viết vào bông hoa rồi dán lên cây xanh trên bảng ví dụ: trên bông hoa giấy viết phân loại rác thải sử dụng sản phẩm tái chế.  - Học sinh nghe và nhận xét các việc làm được ghi trên hoa giấy của các bạn.  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh viết rồi dán lên cây xanh trên bàn ví dụ trên chiếc lá Giấy viết các đề xuất trồng cây xanh tham gia Tuyên truyền vận động,…  - Học sinh lắng nghe và nhận xét các việc làm được y trong lán giấy của các bạn |
| Luyện tập | - Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4, nêu một số việc làm để thực hiện và vận động những người xung quanh tham gia vào việc bảo vệ môi trường đất.  - Giáo viên yêu cầu các nhóm trình bày kết quả các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Giáo viên chốt kiến thức: Cần tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng tham gia. | - Học sinh tham gia thảo luận nhóm và cùng lựa chọn nội dung cách trình bày bảo vệ môi trường đất của nhóm mình.  - Các nhóm trình bày kết quả với nhiều hình thức khác nhau như tranh vẽ, diễn kịch, biều diễn thời trang tái chế, hát vè hùng biện… về việc làm để thể hiện và vận động những người xung quanh tham gia vào việc bảo vệ môi trường đất.  - Học sinh nghe và ghi nhớ. |
| Vận dụng | - Giáo viên tổ chức cho học sinh tổng kết bài học theo nội dung mục: Em đã học.  - Giáo dục học sinh quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường  - Giáo viên khuyến khích học sinh chia sẻ với mọi người xung quanh vì sao phải trồng cây gây rừng và phủ xanh rất trống đồi chọc và vì sao phải thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt trong gia đình.  - Dặn dò: Học sinh hiểu nội dung Bài 3 hỗn hợp và dung dịch chuẩn bị đồ thí nghiệm cho tiết học. | - 1 học sinh đọ, lớp lắng nghe.  - Học sinh nghe và thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  - HS liên hệ, thực hiện  - Học sinh chuẩn bị trước khi đến lớp |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày soạn: 1/10/2024*

*Ngày soạn: Thứ Năm (3/10/ 2024)*

**Toán: Tiết 14**

**BÀI 7. HỖN SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được hỗn số là một số; biết cách viết hỗn số cụ thể thành phân số thập phân và ngược lại.

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học trong thực tế.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh: SGK, vở**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc số  + Câu 2: Viết hỗn số sau thành tổng ?  + Câu 3: Chuyển tổng của phân số sau thành hỗn số  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào kết quả của 3 bài HS đã chơi dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Năm và một phần năm  + Trả lời:  + Trả lời:  - HS lắng nghe. |
| Luyện tập | Bài 1  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV mời HS làm việc cá nhân  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  Bài 2  - GV mời HS đọc mẫu, giải thích hiểu theo mẫu và sau đó làm vào vở  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương  Bài 3  - GV cho HS giải thích hiểu theo mẫu và sau đó làm vào vở  - HS lên bảng làm.  - GV tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài. | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - HS làm việc cá nhân  - HS báo cáo kết quả.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung  6 : sáu và ba phần mười  b) 6: sáu và bảy phần mười  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS đọc, quan sát mẫu và nêu cách hiểu  - Làm vào vở  - 4 HS lên chữa bài    1    - Cả lớp cùng nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS quan sát mẫu và nêu cách hiểu  - Làm vào vở  - HS lên chữa bài  - Cả lớp cùng nhận xét |
| Vận dụng | -GV tổ chức trò chơi “Chọn đáp án sai”.  - Cách chơi: GV đưa ra bài toán 4 SGK cho HS đọc và giơ bảng con. Thời gian chơi từ 2-3 phút.  Chọn đáp án sai: Cô Dung có 23 phong kẹo, mỗi phong có 10 viên kẹo. Cô chia đều số kẹo đó cho 10 bạn. Vậy mỗi bạn nhận được:  A. 23 viên kẹo B phong kẹo  C. viên kẹo D. phong kẹo  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi chọn đáp án C  - HS giải thích.  - HS rút kinh nghiệm. |

###### **Tiếng Việt: Tiết 21**

###### **ĐỌC MỞ RỘNG**

###### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc mở rộng: Đọc bài thơ viết về trẻ em, viết phiếu đọc sách và trao đổi với bạn hoặc người thân về bài thơ (về câu thơ hay, hình ảnh thơ đẹp).

- Ham thích đọc sách báo thông qua việc tìm đọc bài thơ viết về trẻ em, biết ghi chép những thông tin quan trọng

- Rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV cho HS xem một đoạn video để tạo không khi sôi động trước khi vào tiết học  - GV giới thiệu bài học: Trẻ em là thế hệ mầm non tương lai của đất nước. Nơi gửi gắm tất cả những kì vọng về tương lai của quốc gia dân tộc. Hãy cùng tìm hiểu về bài đọc mở rộng hôm nay nhé. | - HS xem video.  - HS lắng nghe. |
| Khám phá  Luyện tập | 1. Đọc bài thơ viết về trẻ em và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu trong SHS  - Gọi HS đọc YC 1, 2  - GV giao nhiệm vụ cho HS theo yêu cầu 1, 2  + Nhớ lại hoặc đọc lại bài thơ viết về trẻ em  + Viết phiếu đọc sách theo mẫu trong sách, HS sáng tạo tùy thích  2. Trao đổi với bạn về bài thơ đã đọc.  - GV giao nhiệm vụ cho HS ở yêu cầu 3: Trao đổi với bạn về bài thơ đã đọc dựa vào những gợi ý sau:  + Kể tên bài thơ, tên nhà thơ, những câu thơ, những hình ảnh, chi tiết mà em cảm thấy hay và xúc động.  + Nêu tình cảm, cảm xúc của nhà thơ đối với trẻ em được thể hiện trong bài thơ.  + Nêu ngắn gọn suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | - 2 HS nối tiếp đọc  **-** HS đọc bài thơ viết về trẻ em  - Viết phiếu đọc sách theo mẫu hoặc sáng tạo phiếu đọc sách theo ý tưởng của mình và tuỳ theo nội dung bài thơ đã đọc.  - HS có thể chia sẻ các bài thơ đã đọc cho nhau để cùng trao đổi.  - HS trao đổi, chia sẻ với bạn về bài thơ đã đọc theo gợi ý, hướng dẫn trong sách.  - Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn về những thông tin bạn chia sẻ. |
| Vận dụng | - GV nêu nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: Tìm đọc câu chuyện hoặc bài báo về một môn thể thao hoặc vận động viên mà em yêu thích.  - GV nhắc HS giới thiệu cho nhau những sách báo tìm được.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 6.  + Đọc: Ngôi sao sân cỏ.  + Viết: Tìm hiểu cách viết báo cáo công việc.  + Đọc mở rộng: Đọc bài thơ viết về trẻ em.  - GV hỏi HS thấy nội dung nào thú vị nhất của Bài 6.  - GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có cố gắng trong học tập.  - Dặn dò HS đọc trước Bài 7 – Bộ sưu tập độc đáo. | - HS ghi chú những lưu ý của GV để thực hiện hoạt động tại nhà.  - HS nhắc lại  - HS chia sẻ |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử và Địa lí: Tiết 6**

**BÀI 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.

- Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

*- Tích hợp phòng chống tai nạn thương tích:* Nêu một số biện pháp phòng chống thiên tai ở địa phương em.

*- Góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực:*

**+** Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế; trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã tìm hiểu để đưa ra một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

**+** Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, thường xuyên hoàn thành các nhiệm vụ học tập, ham học hỏi, đọc sách mở rộng hiểu biết; bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên, có trách nhiệm với môi trường sống và có nhưng việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên, phòng chống thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.

- Lược đồ tự nhiên Việt Nam treo tường.

- Hình ảnh, video về thiên nhiên, tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, thiên tai ở Việt Nam ; một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

**2. Học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để kiểm tra các kiến thức đã học  + Kể tên các con sông và rừng lớn ở Việt Nam.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa tìm hiểu về một bài hát ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên. Để tìm hiểu sâu hơn về thiên nhiên Tổ quốc, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay:*  ***Bài 2 – Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 4)*** | - Tham gia trò chơi  - HS nối tiếp kể.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| **2. Khám phá** | **\* Tìm hiểu về một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai**  - GV trình chiếu cho HS quan sát video về thiên tai thường xảy ra và hiện tượng suy giảm tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.  <https://youtu.be/NIpy8koMuIo>   |  |  | | --- | --- | | *Ô nhiễm nguồn nước* | *Đốt chất thải* | | *Description: Ô nhiễm môi trường biển: Thực trạng và vai trò của cộng đồng trong bảo vệ  môi trường biển*  *Ô nhiễm biển* | *Description: Tài nguyên rừng: phân loại, thực trạng, nguyên nhân suy thoái | BOMTECH*  *Cháy rừng* |   - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp và thực hiện yêu cầu*:*  *+ Kể tên một số tài nguyên ở nước ta?*  *+ Các nguồn tài nguyên đó có vai trò như thế nào đối với đời sồng và hoạt động sản xuất của con người?*  *+ Vì sao các loại tài nguyên bị suy giảm?*  *+ Liệt kê một số thiên tai ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất ở nước ta.*  **- Cho HS thảo luận nhóm 4** (kĩ thuật khăn trải bàn)  *+ Nêu một số biện pháp để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở nước ta.*  - GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận  **-** *Tích hợp phòng chống tai nạn thương tích:* Nêu một số biện pháp phòng chống thiên tai ở địa phương em.  - GV cho HS xem video về một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai của các bạn HS  <https://youtu.be/a6TtcFRaTxg> | **-** HS quan sát video  **-** HS làm việc theo cặp và thực hiện yêu cầu  - Tài nguyên rừng, tài nguyên thủy hải sản, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và tài nguyên du lịch.   - Vai trò vô cùng quan trọng  cung cấp cho con người các nhu cầu thiết yếu như: thức ăn, nước uồng, chỗ ở, …..  - Do khai thác chưa hợp lí, …  - Bão, lũ, lụt, hạn hán, …  - Thảo luận nhóm 4(kĩ thuật khăn trải bàn)  - Khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên.  - Trồng rừng và bảo vệ rừng.  - Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, gió,...).  - Xây dựng, tu bổ các công trình thuỷ lợi (kênh mương, hồ chứa để điều hoà tưới tiêu giữa 2 mùa).  - Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai.  - Rèn luyện các kĩ năng phòng chống thiên tai: học bơi, sơ tán,...  - Dự báo và cảnh báo sớm thiên tai  - HS nêu  - HS xem video |
| **3. Luyện tập, thực hành** | - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện vai trò của các thành phần tự nhiên: địa hình và khoáng sản, khí hậu, sông và hồ, đất và rừng.   |  |  | | --- | --- | | ***Thành phần thiên nhiên*** | ***Vai trò*** | | Địa hình và khoáng sản |  | | Khí hậu |  | | Sông, hồ |  | | Đất và rừng |  |   - GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá theo tiêu chí sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Tiêu chí** | | | 1 | Nội dung | Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác | | Bố cục mạch lạc, logic | | 2 | Hình thức | Trình bày sản phẩm sạch sẽ, dễ nhìn | | Có sử dụng màu sắc, hình ảnh để minh họa cho thông tin. | | **-** HS thực hiện  - Một số HS trình bày trước lớp. |
| **4. Vận dụng** | - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về đặc điểm của một thành phần thiên nhiên tại địa phương nơi em đang sống.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trao đổi với GV và các HS khác về bài tập của mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Đố vui”.*  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** Nguyên nhân chủ yếu gây suy giảm tài nguyên thiên nhiên ở nước ta là gì?  A. Kĩ thuật khai thác còn thô sơ, lạc hậu.  ***B. Tình trạng khai thác chưa hợp lí.***  C. Hợp tác đầu tư khai thác của nước ngoài.  D. Môi trường, nguồn nước nhiều nơi bị ô nhiễm.  **Câu 2:** Sự suy giảm đáng kể nguồn hải sản nước ta là do?  ***A. sự khai thác quá mức.***  B. ô nhiễm môi trường nước.  C. sự bùng phát các loại dịch bệnh.  D. sử dụng các chất hóa học trong khai thác.  **Câu 3:** Bài học đã đưa ra bao nhiêu biện pháp để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng , chống thiên tai?  A. 3 B. 6 ***C. 7*** D. 4  **Câu 4:** Loại rừng nào chiếm diện tích lớn ở nước ta?  A. Rừng ngập mặn và rừng đước.  B. Rừng ngập mặn và rừng tràm.  C. Rừng phòng hộ và ngập mặn.  ***D. Rừng nhiệt đới và ngập mặn.***  **\* Củng cố, dặn dò**:  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS: Chuẩn bị **BÀI 3: *(Tiết 1)*** | **-** HS thực hiện  - HS chơi trò chơi |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử và Địa lí: Tiết 7**

**BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa,...).

- Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

- Phát triển năng lực nhận thức thông qua đọc sơ đồ, lược đồ để xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo lớn của Việt Nam.

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử khi học về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông qua từng thời kì.

- Có khả năng sưu tầm tư liệu và sử dụng tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử để giới thiệu về biển, đảo và công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử và hiện tại.

- Trân trọng những việc làm của các thế hệ trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

- Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

\* Giáo dục QPAN: Giáo dục HS biết được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Lược đồ hoặc bản đồ Việt Nam; Hình ảnh, tư liệu về biển, đảo và công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

**2. Học sinh**:SHS, tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV nêu câu hỏi “Hãy kể tên một số đảo, quần đảo ở Việt Nam mà em biết  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Chúng ta vừa kể tên được rất nhiều đảo và quần đảo lớn trên khắp Việt Nam. Để tìm hiểu sâu hơn về biển đảo quê hương, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: Bài 3 – Biển, đảo Việt Nam. | - HS trả lời: Đảo Cát Bà, Đảo Lý Sơn, Quần đảo Trường Sa, Quần đảo Hoàng Sa  - HS lắng nghe. |
| Khám phá | 1. Tìm hiểu về vị trí địa lí của vùng biển, một số quần đảo và đảo  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin trong mục kết hợp quan sát hình minh họa SGK tr.16-17 làm việc với lược đồ và thực hiện nhiệm vụ sau: Xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam.  - GV tổ chức chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng, dùng các thẻ chữ gắn lên đúng vị trí của các đảo, quần đảo trên lược đồ Việt Nam  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:  + Vùng biển Việt Nam là một phần của Biển Đông. Đường bờ biển của Việt Nam kéo dài từ Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh) đến mũi Cà Mau (tỉnh Cà Mau).  + Trong vùng biển có hàng nghìn đảo, nhiều đảo tập hợp thành quần đảo, trong đó lớn nhất là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.  - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh mở rộng:  - GV cho HS xem video về đảo Trường Sa và đảo Hoàng Sa.  <https://youtu.be/cDjghq7zv2w> (0:00 đến 1:00)  <https://youtu.be/Yf9RQZbBXO4> (0:00 đến 1:32)  2. Tìm hiểu về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình minh họa SGK tr. 18 – 19.  - GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu mỗi nhóm tìm hiểu về một giai đoạn lịch sử (Sử dụng kĩ thuật Mảnh ghép):  + Nhóm 1: Tìm hiểu nét chính về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông thời các chúa Nguyễn.  + Nhóm 2: Tìm hiểu nét chính về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông dưới Triều Nguyễn.  + Nhóm 3: Tìm hiểu nét chính về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông thời Pháp thuộc.  + Nhóm 4: Tìm hiểu nét chính về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông thời kì Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - GV tổ chức cho HS tạo thành nhóm mới từ các nhóm cũ sao cho nhóm mới có 4 thành viên đến từ các nhóm cũ.  - GV yêu cầu HS các nhóm vẽ sơ đồ tư duy: Trình bày những nét chính về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  - GV mời đại diện các nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nêu câu hỏi mở rộng cho HS:  + Chia sẻ điều em biết về đội Hoàng Sa hoặc kể lại câu chuyện về đội Hoàng Sa.  + Nêu việc làm của Triều Nguyễn trong việc thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa thông qua đoạn tư liệu SGK tr.18.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức cho HS:  + Thời chúa Nguyễn, từ thế kỉ XVII, các chúa Nguyễn đã cho lập đội Hoàng Sa và sau đó là đội Bắc Hải để thu lượm sản vật, đánh bắt hải sản,...  + Triều Nguyễn tiếp tục xác lập chủ quyền bằng cách cắm cờ, dựng cột mốc,... trên quần đảo Hoàng Sa, cho vẽ Đại Nam nhất thống toàn đó, trong đó thể hiện rõ quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là của Việt Nam.  + Thời Pháp thuộc, chính quyền Pháp đại diện cho Việt Nam để thực hiện việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. Người Pháp cho dựng bia chủ quyền, lập đơn vị hành chính ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa,...  + Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp tục có nhiều hoạt động bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông như:  . Thành lập các đơn vị hành chính ở quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa.  . Ban hành các văn bản pháp luật khẳng định chủ quyền biển, đảo.  . Tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982;...  . Đồng thời thực hiện phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng, góp phần bảo vệ biển, đảo quê hương.  - GV phân tích, nhấn mạnh thêm: từ xưa đến nay, các thế hệ người Việt Nam đã dành nhiều công sức khai phá, xác lập và bảo vệ chủ quyền biển, đảo bằng những việc làm cụ thể, đã từng bước xác lập, thực thi, bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa từ khi hai quán đảo còn chưa có người khai thác, quá trình đó diễn ra liên tục, hoà bình. Trong suốt quá trình đó, Nhà nước Việt Nam luôn có hành động quyết liệt và tích cực để bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của quốc gia trên biển và hải đảo.  - GV cho HS xem thêm một số hình ảnh về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  - GV cho HS xem video về “Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa tại Quảng Ngãi” (nếu còn thời gian)  <https://youtu.be/XZ4uto05c9E> | - Làm việc nhóm  - HS tham gia chơi và gắn thẻ lên bảng  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Theo dõi  - HS làm việc cá nhân  - HS chia thành các nhóm và thảo luận theo nhiệm vụ được phân công.  - HS di chuyển sang nhóm mới  - Thực hiện vẽ sơ đồ tư duy  - Đại diện nhóm trình bày  - HS suy nghĩ  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Lắng nghe  - HS quan sát.  - HS theo dõi |
| Vận dụng | - GV tổ chức trò chơi “Trí nhớ siêu đẳng”  - Luật chơi: Học sinh đọc và quan sát SGK vòng 3 phút để ghi nhớ thông tin. Học sinh gấp sách, dùng bảng con và phấn hoặc bút viết để tham gia trò chơi. Giáo viên đọc to câu hỏi, các học sinh ghi nhanh kết quả lên bảng và giơ đáp án.  + Câu 1: Đường bờ biển của Việt Nam kéo dài từ đâu đến đâu?  + Câu 2: Kể tên 2 quần đảo lớn nhất Việt Nam?  + Câu 3: Vùng biển nước ta là một bộ phận của biển nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày soạn: 1/10/2024*

*Ngày soạn: Thứ Sáu (4/10/ 2024)*

**Toán: Tiết 15**

**BÀI 8: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện chuyển đổi được các đơn vị đo khối lượng như tấn, tạ, yến, ki-lô-gam; sử dụng được ê ke phân biệt các góc nhọn, góc tù, góc vuông; thực hiện được đo các góc 60°, 90", 120°; vẽ được các đường thẳng song song, vuông góc; giải quyết được bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo khối lượng.

- Thông qua quan sát và nhận xét khi làm bài, HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Qua các bài toán thực tế, HS phát triển năng lực mô hình hoá, năng lực giải quyết vấn để.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint, bảng nhóm.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc hỗn số sau  + Câu 2: Số : 6 tạ = ... yến  + Câu 3: Tính:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: ba và bảy phần mười  + Trả lời: 6 tạ = 60 yến  + Trả lời: =  - HS lắng nghe. |
| Thực hành | Bài 1  - GV cho HS nêu YC  - GV mời HS làm việc cá nhân vào vở  - Gọi HS nối tiếp nêu kết quả  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  Bài 2  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV cho HS dùng eke lên kiểm chứng  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS quan sát hình vẽ ( Chiếu lên bảng)GV cho HS dùng e ke để kiểm tra các cặp đường thẳng vuông góc.  - GV khuyến khích HS vẽ khác SGK  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc  - HS làm vào vở  - HS nêu  a) 6 yến = 60kg  2 tạ= 200kg  2 tấn = 2 000 kg  b) 5 tấn = 50 tạ  1 tấn = 100 yến  9 tạ = 90 yến  - HS nêu yêu cầu  - HS kiểm tra, trả lời miệng:  a) Trong các góc đã cho có: 2 góc vuông; 2 góc nhọn; 2 góc tù.  b) Góc có số đo bằng 60o là: góc đỉnh D, cạnh DE, DG  Góc có số đo bằng 90o là: góc đỉnh M, cạnh MN, MP; góc đỉnh Q, cạnh QR, QS  Góc có số đo bằng 120o là: góc đỉnh A, cạnh AB, AC  - Nhận xét  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp theo dõi  - HS quan sát và nêu  - HS dùng eke để kiểm tra các cặp vuông góc… Nhóm đôi hoạt động thống nhất trình bày trước lớp:  a) Các cặp đường thẳng song song với nhau: cặp đường thẳng màu đỏ, cặp đường thẳng màu đen.  Cặp đường thẳng vuông góc: đường thẳng màu đỏ và đường thẳng màu xanh  b) Rô-bốt đã vẽ hình bình hành, hình tròn, hình thoi, hình chữ nhật.  - HS thực hiện  - Lắng nghe |
| Vận dụng | Bài 4  - GV cho HS đọc yêu cầu bài, trình bày hướng làm  - YC HS làm vào vở  - HS lên bảng chữa, nhận xét  **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Cách chơi: GV đưa ra một số thẻ có ghi đổi một số đơn vị đo khối lượng. HS quan sát thẻ giơ tay đọc nhanh kết quả, em nào đọc đúng được nhận phần thưởng. em đọc sai thì phạt hình thức khác. Thời gian chơi tư 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài. | - HS đọc và trình bày tóm tắt.  Tóm tắt  Thu hoạch: 1 tấn 250 kg  Loại I: tổng số cam  Loại I: ? kg  Loại II: ? kg  - HS nêu cách làm và làm vào vở sau đó 1 em gắn bài lên bảng chữa bài  Bài giải  Đổi: 1 tấn 250 kg = 1 250 kg  Số ki-lô-gam cam loại I là:  1250 = 375 ( kg)  Số ki-lô-gam cam loại II là:  1 250 – 375 = 875 (kg)  Đáp số: loại I: 375 kg; loại II: 875 kg  - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS rút kinh nghiệm. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm: Tiết 9**

### SINH HOẠT LỚP: THỰC HÀNH CÂN BẰNG CẢM XÚC

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

- Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

2. Học sinh:

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **2. Hoạt động tổng kết tuần**  **3. Luyện tập-Vận dụng:** | - GV cho hát, ổn định trật tự lớp học  **-** Tổng kết những hoạt động của tuần 3 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 4.  - GV nhận xét:  - Về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **HĐ1. Chia sẻ về kết quả vận dụng cách cân bằng cảm xúc trong thực tế theo nhóm:**  + Em đã áp dụng cách cân bằng cảm xúc nào trong tình huống nảy sinh cảm xúc tiêu cực trong mấy ngày qua?  + Sau khi vận dụng cách cân bằng đó, em cảm thấy như thế nào?  + Theo em, việc cân bằng cảm xúc có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống của mỗi người? Viết lại ý nghĩa đó vào tấm bìa màu cắt thành nhiều hình khác nhau.  - GV mời 3 – 5 HS đọc tấm bìa của mình. Những tấm bìa còn lại được dán lên tờ giấy A0 và treo ở góc phòng học.  - GV kết luận: GV chọn một tấm bìa được viết rõ ràng nhất làm kết luận.  *\*Sắm vai nhân vật để thực hành cân bằng cảm xúc*  - GV trình chiếu một đoạn phim hoặc đọc một đoạn văn miêu tả tình huống mất cân bằng cảm xúc.  <https://youtu.be/mClBkFwKcZs>  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để tái hiện và xử lí tình huống theo gợi ý sau:  + Trong tình huống đó, nhân vật chính là ai?  + Nhân vật đã có cảm xúc gì?  + Nguyên nhân khiến nhân vật mất cân bằng cảm xúc như vậy?  + Để vượt qua tình huống này, nhân vật cần làm gì?  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Nhân vật chính là Bờm và Cò.*  *+ Bờm đã rất tức giận khi Cò làm hỏng bức tranh của Bờm.*  *+ Để vượt qua tình huống, Bờm đã nghe lời mẹ hít thở thật sâu, giữ bình tĩnh.*  - GV tổ chức cho HS phân vai và tìm cách tái hiện, xử lí tình huống.  - GV mời cả lớp cùng bầu chọn và khen thưởng cho màn tái hiện và xử lí tình huống tốt nhất.  - GV kết luận: *Thông qua việc sắm vai xử lí tình huống hôm nay, các em đã có thêm kinh nghiệm mới để sẵn sàng đối diện với các tình huống mất cân bằng cảm xúc.*  - GV gợi ý HS chia sẻ với người thân về chủ đề cảm xúc, cách cân bằng cảm xúc trong tình huống cần thiết. | - HS hát  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm đôi    - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đóng vai.  - HS bầu chọn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ với người thân. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán: Tiết 16**

**ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS chuyển đổi được các đơn vị đo thời gian; xác định được các đường thẳng song song, vuông góc trong đời sống; Thực hiện được vẽ trang trí bằng cách áp dụng cách vẽ các đường thẳng sông song, vuông góc, giải quyết được các bài toán hình học về diện tích hình chữ nhật.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá, năng lực giải quyết vấn đề.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint, bảng nhóm.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Số 7 yến = ... kg  + Câu 2: Số : 8 tạ = ... yến  + Câu 3: Tính:  Câu 4: H**ình chữ nhật biết chiều dài là m và chiều rộng là m. Diện tích hình chữ nhật là …. m**  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 7 yến = 70 kg  + Trả lời: 8 tạ = 80 yến  + Trả lời: =  + Trả lời:  **m2**  - HS lắng nghe. |
| Thực hành | Bài 1  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn bài mẫu.  - GV mời HS làm việc cá nhân:  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  Bài 2  - GV cho HS nêu yêu cầu đề bài  - GV cho HS mô tả hình ảnh và cho biết các đường thẳng trong hình đó là vuông góc hay song song.  - GV cho HS tìm các hình ảnh thực tế trong lớp học có các đường thẳng song song, vuông góc.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét  Bài 3.  - GV cho HS quan sát hình vẽ: Nêu một số đặc điểm đặc biệt của hình vẽ. Sau đó cho HS nêu yêu cầu đề bài và thực hiện vẽ vào vở  - GV khuyến khích HS vẽ khác SGK  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc cá nhân sau đó xung  phong nêu kết quả nối tiếp:  5 giờ = 300 phút  2 giờ 30 phút = 150 phút  7 thế kỉ = 700 năm;  4 phút 5 giây= 245 giây    - HS giải thích cách làm.  - HS nêu yêu cầu  - HS mô tả trước lớp  - HS quan sát và nêu  - Nhận xét  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - HS quan sát  - 2 HS nêu YC đề bài  - HS thực hành vẽ. Có thể vẽ khác SGK  - Nghe nhận xét, bổ sung |
| Vận dụng | Bài 4.  - Mời HS đọc YC  - GV cho HS làm bài vào vở, GV quan sát, hỗ trợ  - GV mời HS lên trình bày bài giải  - GV cho HS nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò. | - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân làm vào vở  Bài giải  a) Diện tích của mảnh đất là:  12 (m2)  Mỗi phòng trọ được xây trên ô đất có diện tích là:  84 : 7 = 12 ( m2)  b) Ta có thẻ chia mảnh đất như sau:  A grid of squares on a white background  Description automatically generated  - Nhận xét  - Lắng nghe, ghi nhớ |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Tiết 22**

**ĐỌC: BỘ SƯU TẬP ĐỘC ĐÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và diễn cảm bài “Bộ sưu tập độc đáo”. Biết nhấn giọng vào các từ ngữ càn thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.

- Đọc hiểu: Nhận biết được các nhân vật qua hành động và lời nói của nhân vật, nhận biết các sự việc xảy ra trong bài. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Mỗi sự vật trong cuộc sống đều có ý nghĩa riêng, không phải do giá trị vật chất mà có là do giá trị tinh thần của chúng mang lại. Nếu biết trân trọng các sự vật quanh mình, ta sẽ phát hiện ra giá trị ấy.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Thông qua bài đọc, biết yêu quý, trân trọng bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

\* GD quyền con người: Quyền được vui chơi, học tập để phát triển toàn diện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV cho nhóm hoạt động: Em quan sát kĩ bức tranh minh họa và nhan đề bài đọc để đưa ra dự đoán về nội dung câu chuyện.  - Làm việc nhóm 4  - 2 -3 HS đại diện nhóm phát biểu ý kiến trước lớp.  - GV và cả lớp thống nhất đáp án.  - GV nhắc HS và dẫn dắt quan sát tranh giới thiệu. | - Nhóm TL: từng thành phần nêu ý kiến, các thành viên khác trao đổi, gợi ý và thống nhất. HS làm việc theo hướng dẫn theo nhóm trưởng  - HS đại diện một số nhóm lên chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| Khám phá | 1. Luyện đọc  - GV đọc mẫu: Đọc đúng và diễn cảm bài Biết nhấn giọng vào các từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài thơ  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - Gọi HS chia đoạn  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: triển lãm, giọng nói, cười lăn, liến thoáng, liên tiếp, xen lẫn…)  - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Thấy bố,/ vốn là một giáo viên,/nghe lại băng ghi âm các bài giảng,/ Loan chợt nảy ra ý tưởng sưu tâm giọng nói của cả lớp.  - GV HD đọc diễn cảm và đúng giọng các câu thẻ hiện thái độ, cảm xúc và cá tính của nhân vật: Chúc tình bạn của chúng mình thật lâu bền! (Giọng dịu dàng, mềm mại) - Chúc ai có tật thì sửa, không có thì bỏ qua. (Giọng liến thoáng, lém lỉnh)  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương.  2. Giải nghĩa từ  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Triển lãm: trưng bày sản phẩm để mọi người xem.  + Phát thanh viên: Người đọc tin, bài trên đài phát thanh, đài truyền hình.  3. Tìm hiểu bài  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Thầy Dương muốn cả lớp thực hiện hoạt động gì? Các bạn trong lớp có thái độ như thế nào với hoạt động ấy?  + Câu 2: Đóng vai Loan, kể lại quá trình nảy ra ý tưởng và thực hiện ý tưởng cho bộ sưu tập.  + Câu 3: Các bạn cảm thấy thế nào về bộ sưu tập của Loan?  + Câu 4: Theo em, vì sao thầy Dương cho rằng bộ sưu tập đó rất độc đáo?  + Câu 5: Nếu lớp em cũng tổ chức một buổi triển lãm giống lớp của Loan, em sẽ sưu tầm món đồ gì? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt: Bộ sưu tập giọng nói của Loan không chỉ mang lại sự mới lạ, độc đáo (vì chưa từng có những bộ sưu tập như thế xuất hiện) mà còn mang lại giá trị tinh thần sâu sắc, gắn kết tình bạn, tình đoàn kết của cả lớp  - GV liên hệ GD quyền con người: Quyền được vui chơi, học tập để phát triển toàn diện. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS chia đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu đến đã ghi âm được xong…  + Đoạn 2: Phần còn lại.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ  - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi  + Thầy Dương muốn cả lớp thực hiện hoạt động sưu tầm một món đồ và sau đó ra Tết sẽ tổ chức một triển lãm. Các bạn trong lớp có thái độ phấn khích và hứng thú với hoạt động này, như được thể hiện qua việc ồ lên và chủ động tìm kiếm món đồ để sưu tầm. Nhưng Loan thì hơi lo lắng vì chưa biết sưu tầm gì.  + Sau khi nghe thầy đưa ra hoạt động sưu tầm để tổ chức triển lãm, tớ đã suy nghĩ mãi không biết nên sưu tầm gì. Chợt thấy bố, vốn là giáo viên đang nghe lại băng ghi âm các bài giảng, tớ nảy ra ý tưởng sưu tầm giọng nói của cả lớp. Tớ nhận ra rằng việc thu thập giọng nói có thể là một cách ý nghĩa để ghi lại những khoảnh khắc đặc biệt của lớp. Tớ mượn máy ghi âm của bố và gặp từng bạn trong lớp để thu âm những câu chúc.  + Các bạn cảm thấy rất ấn tượng và xúc động về bộ sưu tập của Loan. Họ cảm nhận được sự ý nghĩa sâu sắc của việc thu thập giọng nói, khi mỗi giọng nói đều chứa đựng những cảm xúc và kỷ niệm đặc biệt của từng người trong lớp. Bộ sưu tập không chỉ độc đáo mà còn mang lại cho họ một cảm giác gần gũi và thân thuộc với nhau hơn.  + Thầy Dương cho rằng bộ sưu tập đó rất độc đáo vì nó không chỉ là việc sưu tầm vật phẩm vật chất mà còn là việc thu thập và lưu giữ những khoảnh khắc, cảm xúc, và kỷ niệm của cả lớp thông qua giọng nói. Sự sáng tạo và ý nghĩa sâu sắc của ý tưởng đã khiến cho bộ sưu tập trở nên đặc biệt và đáng nhớ.  + Nếu lớp em cũng tổ chức một buổi triển lãm giống lớp của Loan, em sẽ sưu tầm những bức ảnh hoặc video ghi lại những khoảnh khắc đáng nhớ, những chia sẻ, câu chuyện của từng thành viên trong lớp. Bởi vì những hình ảnh và video có thể ghi lại được nhiều thông điệp và cảm xúc, giúp mọi người nhớ lại những khoảnh khắc đáng nhớ và tạo ra sự gắn kết mạnh mẽ hơn trong lớp.  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. |
| Luyện tập | \* Luyện đọc lại  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc.  + Làm việc chúng cả lớp, cả lớp nghe bạn đọc góp ý cách đọc diễn cảm  + Làm việc cá nhân, tự đọc toàn bài | - 2 HS đọc trước lớp – HS nhận xét góp ý  - Cá nhân tự đọc |
| Vận dụng | - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Bộ sưu tập độc đáo”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

###### **Tiếng Việt: Tiết 23**

###### **LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ (TIẾP THEO)**

###### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

###### - Ôn lại kiến thức về 3 loại đại từ: đại từ xưng hô, thay thế và nghi vấn, củng cố kiến thức, nâng cao kĩ năng sử dụng đại từ; hiểu thêm về tác dụng rút gọn văn bản và tránh lặp từ của đại từ thay thế.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Vận dụng được bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

- Biết trân trọng các giá trị tinh thần của mọi thứ xung quanh, có ý thức chú ý quan sát, cảm nhận để phát hiện ra giá trị đó; biết yêu quý và bày tỏ lòng yêu quý với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phiếu học tập,máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | Trò chơi Chinh phục những vì sao  - GV nêu cách chơi  - Tổ chức trò chơi  - Nhận xét  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Lắng nghe  - Tham gia chơi  - Lắng nghe |
| Luyện tập | Bài 1  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu và nội dung  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2  - GV mời 1 số nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV có thể giải thích thêm ý b: Từ thế trong câu “Theo anh, thế có nghĩa là gì?” được dùng để thay cho cả câu đi trước. Câu này được hiểu là “Theo anh, việc anh thấy có rất nhiều sao có nghĩa là gì?”.  - GV nhận xét  Bài 2  - GV mời HS đọc yêu cầu  - GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm 4  - Mời nhóm TB  - Mời các nhóm nhận xét  - GV nhận xét  - GV: Các em thấy câu văn sử dụng đại từ thay thế có gì khác so vói câu văn ban đầu (về độ dài, về từ ngữ lặp lại)?  - GV nhấn mạnh tác dụng của đại từ thay thế: giúp văn bản ngắn gọn hơn và tránh được lặp từ. Khuyến khích các em dùng đại từ thay thế ở những chồ phù hợp. | - 1 HS đọc, lớp theo dõi  - Làm việc nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  a. Các từ chọn (lần lượt theo vị trí của từng bông hoa): anh, tôi, chúng ta, anh, anh, tôi, chúng ta.  b. Trong câu 6, từ thế là đại từ thay thế. Có thể thay thế bằng vậy (Theo anh, vậycó nghĩa là gì?). Cũng có thể thay từ thế bằng từ đó nhưng thường phải dùng thêm từ việc/điều đằng trước (Theo anh, việc/ điều đócó nghĩa là gì?)  c. Có thể dùng từ gì hoặc thế nào để thay cho từ sao (Còn anh, anh nghĩ gì?/ thế nào?).  - Các nhóm khác nhận xét  - Lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp theo dõi  - Làm việc nhóm vào phiếu  - Đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.  a. Thành tặng tôi một quyển truyện tranh. Việc này/ đó/ ấy làm tôi rất xúc động. (Từ này/đó/ấy trong câu 2 đuợc dùng để thay cho toàn bộ câu đi trước.  b. Thanh nhìn ra cái khung cửa mở rộng. Ngoài ấy/ đó là một khu vườn xanh mát. (Từ ấy/đó được dùng để thay cho cái khung cửa mở rộng.)  c. Tôi thích xem phim hoạt hình. Chị tôi cũng vậy/thế. (Từ vậy/thế được dùng để thay cho thích xem phim hoạt hình.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung  - HS chia sẻ  - Lắng nghe |
| Vận dụng | Bài 3  - GV cho HS đọc thầm yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn HS: câu của các em phải đảm bảo 2 yêu cầu: phù hợp với logic câu chuyện; có chứa đại từ.  - YC HS suy nghĩ cá nhân  - Mời 1 số HS chia sẻ trước lớp  - Nhận xét  - GV cùng HS hệ thống lại nội dung tiết học  - Nhận xét giờ học. Dặn dò chuẩn bị giờ sau | - HS đọc thầm  - Nghe HD  - Làm bài cá nhân vào vở  - VD: ừ nhỉ! Chúng ta phải làm gì bây giờ? (Chúng ta là đại từ xưng hô; gì là đại từ nghi vấn.)/ Ôi tôi không chú ý? Giờ chúng ta phải làm gì?/ Hả? Sao anh không nói ngay việc đó? |

***Rút kinh nghiệm:***

.........................................................................................................................................